

"Dante của
thế kỷ XX."
W. H. Auden

FRANZ
KAFKA
HÓA
THÂN

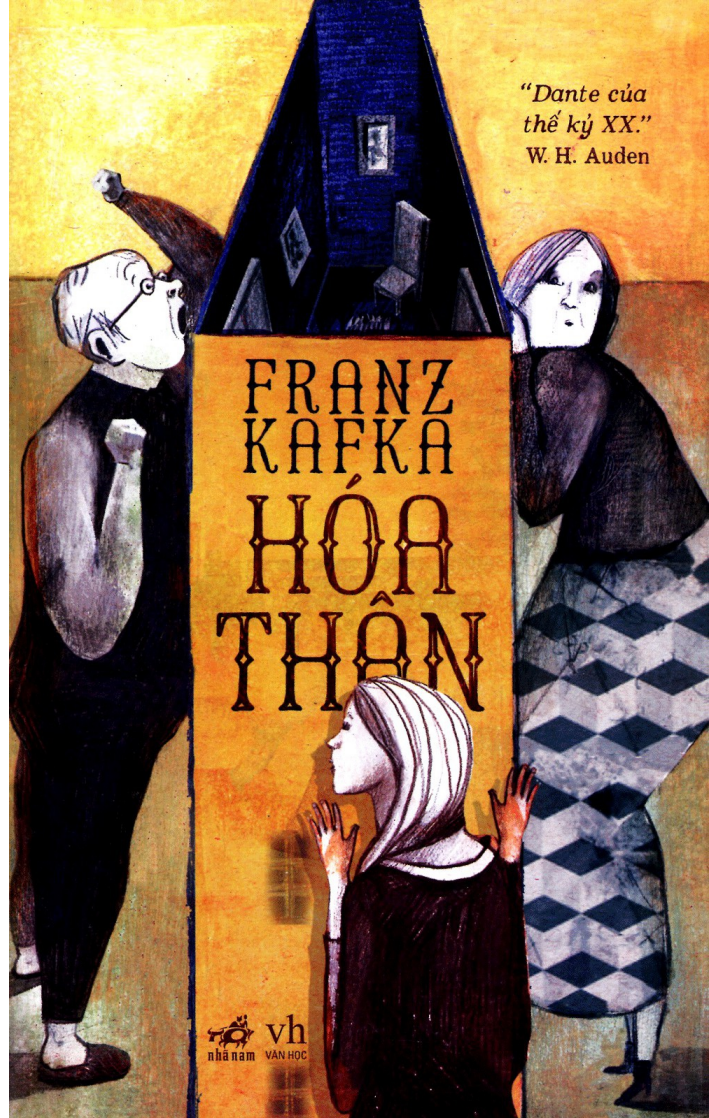


Table of Contents

- [Thông tin ebook](#)
- [CHƯƠNG I](#)
- [CHƯƠNG II](#)
- [CHƯƠNG III](#)

Thông tin ebook

Tên sách: Hóa thân

Tác giả: Franz Kafka

Dịch giả: Đức Tài

Nguyên tác: Die Verwandlung

Nhà xuất bản: Văn Học

Khổ: 13x20,5 cm

Thực hiện ebook: Văn học cổ điển (facebook.com/vanhoccodien)

Ngày hoàn thành: 07/04/2013

Nơi hoàn thành: Hà Nội

CHƯƠNG I

Một sáng tinh giắc bấn khoăn, Gregor Samsa nằm trên giường thấy mình biến thành một côn trùng khổng lồ. Lưng anh rắn như thể được bọc kín bằng giáp sắt, anh nằm ngửa dợm nhấc đầu lên và nhìn thấy bụng mình khum tròn, nâu bóng, phân chia làm nhiều đốt cong cứng đờ; tám chân bông đắp trên bụng đã bị xô lệch, gàn tuột hẳn. Chân anh nhiều ra, mảnh khảnh đến thảm hại so với phần còn lại của thân hình to đùng, vung vẩy bất lực trước mắt anh.

“Mình làm sao thế này? - anh nghĩ thầm. - Đây đâu phải chiêm bao. Vẫn là gian phòng yên tĩnh của anh giữa bốn bức tường quen thuộc; một phòng ngủ bình thường trong thế giới loài người, chỉ có điều hơi nhỏ hẹp mà thôi. Bên trên chiếc bàn bày đầy những mẫu vải vóc quảng cáo đủ loại - Samsa làm nghề chào hàng - vẫn còn treo bức tranh mà gần đây anh đã cắt ra t một tờ họa báo và đem chung trong một chiếc khung mạ vàng xinh xắn. Tranh vẽ một người đàn bà đội mũ lông thú, quàng khăn lông thú, ngồi thẳng người và phô ra cho khách chiêm ngưỡng một chiếc bao tay to tướng bằng lông thú phủ kín đến tận khuỷu.”

Rồi Gregor đưa mắt nhìn qua vuông cửa sổ; những giọt mưa lộp độp rơi trên máng xối; và bầu trời âm u vẫn vũ ngoài kia khơi dậy trong anh một nỗi sầu khắc khoải. “Chắc mình nên ngủ nán thêm tí nữa cho quên luôn cái chuyện vô lí này đi”, anh ngẫm nghĩ, nhưng không sao ngủ được, vì anh vốn quen nằm nghiêng bên phải khi ngủ và trong tình cảnh hiện giờ anh không thể nào trở mình được. Tha hồ cho anh ráng hết sức xoay nghiêng sang phải, lần nào anh cũng bật ngửa trở lại. Nhắm nghiền mắt để khỏi nhìn thấy những cặp chân đang vùng vẫy, anh thử đi thử lại cả trăm lần và chỉ bỏ cuộc khi anh bắt đầu cảm thấy ở mạng sườn cơn đau âm ỉ, mơ hồ chưa từng nếm trải.

“Lay chúa, - anh nghĩ. - Mình chọn chi cái nghề quá đổi nhọc nhằn này! Chạy rong hết ngày này sang ngày khác. Một công việc thật còn khó chịu hơn cả chuyện bán buôn ở cửa hàng và bức mình nhất đời là cứ phải liên tục đi chuyển, cứ phải lo lắng chuyện đổi tàu, chuyển ga, ăn uống thất

thường, gặp đầu ngủ đẫy, lúc nào cũng phải làm quen với những kẻ tình cờ gặp gỡ để rồi không bao giờ thấy mặt lần thứ hai, không bao giờ trở thành bạn hữu thân tình. Quý bắt cái nghề này đi! Anh cảm thấy hơi ngứa ở bụng, vẫn nằm ngứa, anh từ từ nhích lại gần đầu giường để có thể nhắc cao đầu dễ dàng hơn, anh xác định được chỗ ngứa bao quanh bởi nhiều đốm trắng nhỏ nhỏ mà anh không hiểu là gì. Anh vươn một chân thử chạm vào đó nhưng rụt phắt lại ngay vì sự tiếp xúc ấy khiến toàn thân anh rùng mình ớn lạnh.

Anh lại tụt về vị trí ban đầu. “Dậy sớm như thế này làm cho người ta đâm ra đàn độn, - anh nghĩ thầm. - Con người cần phải ngủ đẫy giấc chứ. Mấy tay chào hàng ở hãng khác thì sống như cung tần mĩ nữ. Chẳng hạn mình chạy suốt sáng, quay lại khách sạn để ghi sổ các đơn đặt máy chúng mới ngồi vào bàn điểm tâm. Mình mà thử giờ cái cung cách như chúng xem? Lão chủ sẽ tống cổ mình ra khỏi hãng ngay lập tức! Nhưng biết đâu điều đó lại tốt cho mình thì sao? Nếu không vì bố mẹ mà chịu nhịn nhục thì mình đã bỏ việc luôn từ lâu rồi: đã đi thẳng đến lão chủ, nói toạc vào mặt cho lão biết mình nghĩ gì về lão. Thế thì lão ắt ngã lộn đầu từ trên bàn xuống đất! A, còn cái lối lão ngồi thượng trên bàn giấy mà phán lệnh xuống cho nhân viên cũng thật là dị hợm quá chừng, nhất là khi các nhân viên phải xán lại thật gần lão để trả lời bởi vì ông chủ này lẳng tai! Hừ, dù sao cũng còn hi vọng; một khi mình đã dành dụm đủ trả hết món tiền bố mẹ mình thiếu nợ lão ta - chắc cũng phải mất năm, sáu năm nữa - nhất định mình sẽ làm thế. Lúc đó mình sẽ hoàn toàn cắt mọi dây dợ ràng buộc. Còn bây giờ, ôi chao, mình phải dậy ngay, kéo trể chuyến tàu năm giờ.”

Anh nhìn chiếc đồng hồ báo thức đang tích tắc trên đầu tủ. “Trời đất ơi! - anh hét hoảng. - Đã sáu giờ rưỡi rồi, và những chiếc kim đồng hồ vẫn lằm lằm li chuyển động; thậm chí đã gần bảy giờ kém mười lăm rồi chứ có phải sáu rưỡi nữa đâu. Chẳng lẽ đồng hồ không réo chuông ư? Nằm trên giường anh vẫn nhìn rõ chiếc kim báo thức đã được vặn đúng vào số bốn trên mặt đồng hồ: dĩ nhiên là chuông có reo chứ. Đúng, nhưng nếu vậy thì làm sao anh có thể ngủ yên với hồi chuông inh tai nhức óc ấy? Chà, anh nào có được ngủ yên đâu, chỉ là một giấc mơ mệt quá đẫy thôi. Còn bây giờ anh phải làm

sao đây? Chuyến tàu kế tiếp sẽ khởi hành lúc bảy giờ, muốn đón kịp chuyến tàu ắt hẳn anh phải vội như điên, thế mà các mẫu hàng chưa được gói ghém còn bản thân anh thì chẳng thấy mình sáng khoái, hoạt bát gì mấy. Và cho dù có đón kịp chuyến tàu, anh cũng không thể nào tránh khỏi lỗi thời với lão chủ, bởi vì tên loong toong ở cửa hàng ắt đã tính đợi anh đến bằng chuyến tàu năm giờ và từ lâu hẳn là đã báo cho lão chủ biết sự vắng mặt của anh rồi. Cái tên loong toong ngu xuẩn và chán ngắt này là tay sai của lão chủ. À, hay là anh sẽ viện cớ ốm đau nhỉ? Không được, đó là một cáo phiến toái nhất hạng, lại đáng nghi ngờ nữa vì suốt năm năm làm việc anh chẳng hề đau yếu lấy một ngày. Lão chủ chắc chắn sẽ đích thân đến tận nhà anh cùng với bác sĩ của quỹ tương tế bệnh viện, sẽ trách cứ bố mẹ anh vì thằng con lười biếng, và sẽ cắt đứt mọi lí do bào chữa bằng cách viện đến sự giám định của bác sĩ bảo hiểm đau bệnh, cha này tất nhiên coi toàn thể nhân loại là những tên lười nhác hoàn toàn khỏe mạnh giờ què đờ bệnh mà thôi. Và giá hẳn có nói thế trong trường hợp này thì phỏng có sai gì lắm?” Thực tế, Gregor cảm thấy rất khỏe khoắn, chỉ hơi buồn ngủ, một điều quả thực là hơi lạ sau một giấc ngủ dài đến thế, và thậm chí anh lại còn đói bụng khác thường nữa chứ.

Trong lúc tất cả những ý nghĩ đó vùn vụt lướt qua tâm trí mà anh còn phân vân chưa quyết định rời khỏi giường - đồng hồ vừa điểm bảy giờ kém mười lăm - thì có người thận trọng gõ vào cánh cửa phía đầu giường anh nằm.

“Gregor ơi,” - tiếng mẹ anh gọi, - “bảy giờ kém mười lăm rồi con. Hôm nay không đón tàu đi làm sao, con?” Giọng nói ấy sao mà dịu dàng quá! Gregor bàng hoàng khi nghe thấy giọng nói của chính anh đang trả lời mẹ, đúng là giọng anh, không làm vào đâu được, nhưng kèm theo một chuỗi âm the the léo nhéo ghê rợn, rền rền như một tiếng thềm thì, khiến cho các từ thốt ra chỉ rõ ràng lúc đầu, rồi tiếng đó dâng lên dội lại quanh các từ, phá hủy ý nghĩa của chúng đến mức người nghe không dám chắc là mình có nghe đúng hay không. Gregor đã định trả lời cặn kẽ và giải thích mọi điều nhưng trong hoàn cảnh này anh đành chỉ nói vắn tắt: “Vâng, vâng thưa mẹ, con dậy ngay đây.” Cánh cửa gõ chắn giữa mẹ và anh hẳn đã làm cho người bên ngoài không nhận ra sự đổi khác trong giọng anh,

bởi vì bà mẹ bằng lòng với lời anh đáp và quay gót bước đi. Tuy nhiên, mầu đối thoại ngắn ngủi này khiến các thành viên khác trong gia đình biết Gregor vẫn còn ở nhà, một điều bất ngờ đối với họ, bố anh đập nắm tay khe khẽ vào cánh cửa thông sang phòng Gregor: “Gregor! Gregor!” - ông gọi. - “Con làm sao vậy?” Và sau một chập, ông lại gọi anh lần nữa, giọng trầm đi: “Gregor ơi! Gregor!” Tiếng nói ẹ, ảo não của em gái anh cũng đã vang lên sau cánh cửa đối diện: “Anh Gregor? Anh không ốm đấy chứ? Có cần gì không, anh?” Anh trả lời chung cho cả hai: “Tôi xong rồi đây,” và cố hết sức phát âm thật rõ ràng, tách biệt từng từ một để giọng nói của mình càng có vẻ bình thường càng tốt. Yên lòng, bố anh trở lại tiếp tục bữa điểm tâm, nhưng cô em gái vẫn thì thào gọi: “Anh Gregor, mở cửa ra đi anh.” Tuy vậy, anh không nghĩ đến chuyện nghe lời cô em, và thậm cảm ơn thói quen thận trọng hình thành qua những chuyến đi chào hàng: ban đêm bao giờ anh cũng khóa kín tất cả cửa, kể cả ở nhà.

Ý đồ trước mắt của anh là làm sao để ngồi dậy êm thắm không bị cản trở, mặc áo quần vào, và quan trọng nhất là phải ăn sáng cái đã rồi sau mới cân nhắc xem cần phải làm những gì khác nữa, bởi vì anh biết rõ nếu nằm trên giường thì những suy tính của anh sẽ chẳng đi đến một kết luận nào khôn ngoan cả. Anh nhớ mình rất hay bị ê ẩm, tê chồn cả người những khi nằm lâu trên giường, có lẽ là do cái tư thế nằm không thoải mái gây ra, nhưng một khi anh đã ngồi dậy thì cảm giác đó hóa ra chỉ là tưởng tượng mà thôi; và anh khao khát mong chờ cho cái ảo tưởng sáng hôm nay sẽ dần dần tan biến đi. Sự thay đổi trong giọng nói của anh chắc chắn phải là triệu chứng báo trước một cơn cảm hàn, cái bệnh vặt cổ hữu của mấy tay chào hàng, chứ còn nghi ngờ chi nữa.

Muốn vút bỏ tấm chăn bông thật không gì dễ bằng: chỉ cần anh phình bụng lên một chút là nó tự động rơi xuống. Những động tác tiếp theo mới khó, nhất là vì thân hình anh đã to bè ra khác thường. Lẽ ra anh cần phải có hai cánh tay với hai bàn tay để chống thân hình lên; nhưng thay vào đó anh chỉ có vô số cặp chân nhỏ không ngừng vung vẩy khắp mọi hướng không làm sao điều khiển được. Khi anh cố gắng gập một cẳng chân vào thì tức khắc nó lại tự duỗi thẳng ra; và nếu cuối cùng anh có bắt

được nó tuân theo ý anh muốn thì tất cả những căng chân khác gây giữa cuồng loạn hơn khiến anh xao xuyên khó chịu đến cực độ. “Nhưng cứ nằm lì trên giường thì có ích lợi gì đâu?” Gregor tự

Anh đã ngỡ mình có thể tụt khỏi giường bằng cách trườn phần dưới của thân hình ra trước, nhưng phần dưới của thân hình - nằm khuất tầm mắt và anh chẳng hề có ý niệm gì về nó - hóa ra lại chuyển động khó khăn quá chừng, nó xô dịch hết sức chậm chạp nên rốt cuộc, bức quá hóa rồ, anh gom hết sức lực, liều mạng lao mình ra. Anh đã nhắm chệch hướng và va đập rầm vào thành cuối giường đau nhói, do đó anh biết phần dưới này của thân hình anh hiện có lẽ là vùng nhạy cảm nhất.

Anh bèn thận trọng nhích đầu về phía cạnh giường, thử cho phần trên của thân hình nhòai ra trước. Việc này hóa ra lại khá dễ dàng; bất kể tầm vóc đồ sộ, công kênh, cuối cùng thân hình anh từ từ di dịch theo chuyển động của cái đầu. Tuy nhiên, khi đã nhô được qua cạnh giường rồi, anh lại thấy sợ không dám bước xa thêm. Vì nếu anh buông mình xuống đất theo lối này thì chỉ có phép màu mới giữ cho cái đầu khỏi bị thương tích. Bằng mọi giá, anh không được bất tỉnh, nhất là ngay lúc này; anh thả nằm yên trên giường còn hơn!

Nhưng khi đã lập lại những động tác như vừa rồi để lết về vị trí ban đầu, anh nằm thờ dài, nhìn những căng chân khằng khiu của mình vũng vấy, va đập nhau loạn xạ, và chẳng tìm ra cách nào để kiềm chế những chuyển động rối rắm, tùy tiện ấy. Anh lại tự nhủ: không thể nào cứ nằm mãi trên giường, con đường khôn ngoan nhất là đánh liều tất cả để giành lấy thoi thóp tia hi vọng thoát khỏi chiếc giường này. Đồng thời, anh vẫn không quên tự nhắc mình rằng một suy tính càng điềm tĩnh chừng nào càng nhiều lần tốt hơn những quyết định tuyệt vọng. Anh tập trung hết nhãn lực nhìn ra cửa sổ, nhưng buồn thay, màn sương mù dày đặc ngoài kia, xóa nhòa ngay cả những ngôi nhà bên kia con phố hẹp, lại chẳng mang đến cho anh chút khích lệ, khuây khỏa nào. “Bây giờ rồi mà sương mù còn dày đến thế.” Và anh nằm yên một lát, thờ nhè nhẹ như mong đợi một trạng thái thư giãn hoàn toàn như vậy có lẽ sẽ làm cho mọi sự trở lại bình thường đúng như trong thực tậ

Nhưng rồi anh tự nhủ: “Trước khi đồng hồ điểm bảy giờ mười lăm, mình phải bước chân ra khỏi

cái giường này, nhất định thế. Dù sao, đến lúc đó thế nào cũng có người ở cửa hàng đến tận đây tìm mình vì cửa hàng bắt đầu mở từ trước bảy giờ kia mà.” Và anh bắt đầu dịch người lắc lư toàn thân theo một nhịp điệu đều đặn, với ý định văng mình ra khỏi giường. Nếu anh làm theo cách đó thì có rơi xuống đất anh vẫn có thể giữ cho đầu khỏi bị thương bằng cách vươn đầu thẳng lên kịp thời tránh không rơi. Lưng anh có vẻ rắn chắc lắm, không lí nào lại đau đốn vì một cái ngã từ trên giường xuống thảm. Bản khoăn lớn nhất của anh là không có cách nào ngăn được tiếng ầm khi rơi phịch xuống, tiếng động ấy có khả năng gây hoang mang, nếu không nói là kinh hoàng, cho những người đang ở phía sau các cánh cửa. Tuy nhiên anh vẫn phải liều thôi.

Khi nửa thân hình đã nhô ra ngoài giường - phương pháp mới này giống một trò chơi hơn là một nỗ lực vì anh chỉ cần lắc lư qua lại là dễ dàng nhích tấm thân của mình xê dịch theo chiều ngang - anh bỗng nhận ra mọi chuyện sẽ đơn giản biết bao nếu có người giúp anh. Anh nghĩ đến bố mình và con hầu: hai người mạnh khỏe sẽ thừa sức nâng anh dậy, họ chỉ việc thọc cánh tay dưới cái lưng khum tròn của anh, nhắc anh ra khỏi giường, khom người hạ anh xuống, rồi kiên trì thêm chút nữa giúp anh tự lật úp xuống sàn nhà, nơi mà anh hi vọng những cặp chân của mình sẽ tìm lại được chức năng phù hợp với chúng. Ôi chao, ngay cả khi những cánh cửa kia không khóa chặt, liệu anh có thật sự dám cầu cứu chẳng? Dù đã lâm vào tình cảnh khốn khổ, anh vẫn không nén được một nụ cười trước ý nghĩ đó.

Anh đã trườn ra xa đến mức không thể nào giữ được thăng bằng nếu như anh lắc lư thật mạnh, và chẳng mấy chốc anh phải thu hết can đảm để chuẩn bị cho quyết định cuối cùng vì chỉ năm phút nữa là đến bảy giờ mười lăm rồi. Vừa lúc ấy, tiếng chuông ngoài cửa trước reo vang. “Chắc là người ở cửa hàng tới tìm mình,” anh sợ hãi nằm đờ ra trong những chiếc cẳng chân nhỏ xíu càng chòi đập lung tung, cuồn loạn hơn nữa. Ở nhà ngoài vẫn yên lặng như tờ. “Họ sẽ không mở cửa đâu’, Gregor tự nhủ, cố bám víu vào hi vọng vu vơ ấy. Nhưng rồi con hầu thế nào cũng bước thình thịch đi ra mở cửa như lệ thường. Chỉ cần nghe được tiếng chào đầu tiên của người khách Gregor biết ngay đó là ai

- đích thị lão quản lí. Khổ thân tôi, dày đọa chi mà chui vào cái hãng này, sơ sót chút xíu là lập tức bị nghi ngờ tai ác thế đấy! Chẳng lẽ tất cả nhân viên cửa hàng đều rất một phường vô lại không hơn không kém hay sao, chẳng lẽ trong số đó lại chẳng có lấy một kẻ nào tận tụy, trung thành hay sao, một người dù có lỡ phí phạm một giờ của hãng nhưng vẫn bị lương tâm giày vò muốn phát điên lên thực sự không làm sao bước được xuống giường? Nếu cần tra vấn thì phải một tên tập sự đến đây cũng được rồi, việc gì mà lão quản lí phải đích thân tìm tới chứng tỏ cho cả gia đình, một gia đình vô tội, thấy rằng chỉ có lão mới thừa kinh nghiệm hơn ai hết để điều tra những chuyện đáng ngờ như thế này? Và chính những ý nghĩ bực dọc ấy - chứ không phải ý chí - đã thúc Gregor dùng hết sức mạnh bật tung thân xác ra khỏi giường, rơi đánh bịch một cái, song chưa thành tiếng ầm thực sự lớn. Tấm thảm đã phần nào giảm nhẹ cái ngã của anh, tấm lưng anh cũng không quá rần như anh tưởng nên tiếng động gây ra không làm anh giật mình chú ý. Có điều anh đã không cẩn thận nhắc cao đầu lên đủ mức nên đã bị va chạm. Đau đớn và bực tức, anh xoay đầu chà xát trên mặt thảm.

“Có cái gì rơi ở trong kia,” tiếng lão quản lí ở căn nhà bên trái. Gregor hình dung lão một ngày nào đó cũng gặp phải những gì đã xảy đến với anh hôm nay: điều đó là có thể lắm chứ? Nhưng kia lão quản lí đang nện bước thình thịch ở phòng bên như thô bạo tra lời điều giả định của anh; đôi ủng bằng da thuộc của lão rít lên kèn kẹt. Từ căn phòng phía bên phải, em gái anh thì thảo báo tin cho anh: “Anh Gregor ơi, ông quản lí đến nhà ta đó.” “Biết rồi,” Gregor lẩm bẩm, anh không dám nói to sợ cô em nghe thấy. “Gregor” - giờ đến lượt bố anh từ căn phòng bên trái gọi sang, - “ông quản lí đã đến và muốn biết tại sao con không đón chuyến tàu sớm mẹ chẳng biết phải nói sao đây. Với lại, ông ấy muốn nói chuyện trực tiếp với con. Thôi, mở cửa ra đi con. Ông ấy chắc cũng thông cảm với sự bừa bộn trong phòng con.”

“Xin chào anh Samsa”, giọng điệu thân thiện của lão quản lí đang gọi Gregor. “Cháu nó ốm rồi,” mẹ anh nói đỡ lời trong lúc

bố anh ở bên kia cánh cửa không ngừng thúc giục anh. “Hãy tin tôi, thưa ông, cháu nó ốm thật

mà. Nếu không thì làm sao nó lại nhờ chuyển tàu được! Thằng con tôi lúc nào cũng chỉ nghĩ đến công việc mà thôi. Thật tình, tôi muốn phát bực lên vì nó, tối nào cũng ru rú trong nhà chẳng chịu đi chơi đâu, nó về thành phố cả tuần nay mà chẳng tối nào nó bước chân ra khỏi cửa. Nó cứ ngồi im ở bàn đọc báo chí hay tra cứu mãi mấy cái bảng giờ tàu chạy, thưa ông. Trò tiêu khiển duy nhất của nó là ngồi loay hoay cưa cắt mảnh gỗ vụn. Đây, nó bỏ hai, ba buổi tối để làm một cái khung ảnh bé bé, xinh ời là xinh: ông mà nhìn thấy ắt phải kinh ngạc, cái khung ảnh đó treo trong phòng nó đấy, cháu Gregor mà mở cửa ra là sẽ trông thấy ngay. Ôi, nói thật tình, thấy ông đến tôi rất mừng; mình chúng tôi ắt chẳng làm sao mở được nó mở khóa cửa, nó bướng bỉnh thế đấy; tôi dám chắc cháu đâu yếu gì đấy, mặc dù cháu lẽ ra không nên đau ốm vào sáng hôm nay.” “Con sắp ra đây mà”, Gregor chậm rãi và thận trọng lên tiếng, không dám nhúc nhích mấy may, e bỏ sót một lời nào của cuộc đối thoại. “Tôi thấy không có cách giải thích nào khác, thưa bà”, - lão quản lí nói. “Tôi mong là anh ấy chỉ một xoàng thôi. Tuy nhiên, mặt khác, tôi cần nói rằng giới thương mại chúng tôi - may thay rủi thay - rất nhiều khi phải dẹp mọi cơn nhức đầu sổ mũi qua loa, bởi vì công việc cần phải có người chăm lo chứ.” Bố Gregor lại gõ cửa phòng, sốt ruột hỏi: “Này, mày có để cho ông quản lí vào không thì bảo?”. “Không”, Gregor đáp. Tiếp theo lời khước từ ấy, một sự im lặng đờn đau bao trùm căn phòng bên trái, và trong căn phòng bên phải em gái anh bật khóc thôn thức.

Sao em gái anh không nhập bọn với những người kia nhỉ? Có lẽ cô ấy vừa mới rời khỏi giường và thậm chí còn chưa khoác áo xống và cũng nên. Hừ, nhưng sao nó lại khóc? Khóc vì anh không chịu đứng lên đón lão quản lí vào, vì anh có nguy cơ mất chỗ làm, và bởi vì lão chủ hãng sẽ lại đòi bố mẹ anh trả những món nợ cũ chẳng? Chắc chắn đó là những điều người ta không cần phải lo lắng trong lúc này.

Gregor vẫn còn ở nhà và chẳng hề nghĩ đến chuyện bỏ bê gia đình. Còn bây giờ, ôi, anh đang nằm trên tấm thảm và nếu có ai biết được tình cảnh của anh thì không đời nào họ lại thúc bách anh phải ra mở cửa cho lão quản lí. Còn với cái chuyện khiếm nhã vặt vãnh này mà sau này anh có thể tìm

cách giải thích hợp lí cho mọi người hiểu, thì đó nhất định không phải là cái có để người ta sa thải anh ngay lập tức. Gregor cảm thấy rằng mọi người nên để cho anh được tạm thời yên ổn hơn là phiền nhiễu anh bằng những giọt nước mắt cùng những lời nài nỉ. Nhưng đương nhiên là tất cả bọn họ đều hoang mang, bối rối và điều đó đã biện hộ cho thái độ của họ.

“Anh Samsa”, - lão quản lí cất cao giọng hơn, - “anh làm sao thế? Ấy đấy, anh nằm lì trong phòng, khóa chốt cài then hết mọi cửa nẻo, trả lời độc là “ừ hử” hoặc “không”, gây cho bố mẹ mình bao lo phiền không cần thiết, và bỏ bê - tiện thể tôi nói qua thôi - đang bỏ bê bốn phận một cách kì quặc không sao tin nổi. Tôi nói đây nhân danh mẹ anh và ông chủ, và rất nghiêm chỉnh tôi yêu cầu anh giải thích ngay cho tôi thật cụ thể. Anh làm tôi kinh ngạc, kinh ngạc quá đấy! Tôi cứ tưởng anh là người điềm đạm, đáng tin cậy, thế mà đùng một cái, anh tự chường cái mặt nhục của anh ra. Sáng sớm nay, chính ông chủ đã nói bóng gió với tôi một lời giải thích khả dĩ về sự vắng mặt của anh đấy - ông ta muốn nói đến số tiền mặt đã được ủy thác cho anh gần đây - còn tôi thì suýt nữa đã trịnh trọng đem danh dự mình ra bảo đảm không thể có chuyện như thế. Nhưng bây giờ thì tôi biết anh li lợm đến mức nào, thật không ngờ, tôi chẳng còn muốn bênh vực anh một chút nào nữa cả. Mà vị trí của anh trong cái hãng này có phải vững vàng như bàn thạch đâu. Tôi đến đây định nói riêng cho anh biết tất cả chuyện này, nhưng vì anh đang phí phạm thời giờ của tôi một cách vô ích nên tôi thấy chả có lí do gì mà không để bố mẹ anh nghe luôn thể. Thời gian vừa qua, anh làm việc hết sức kém, tất nhiên, chúng tôi thừa nhận thời kì này không phải là mùa làm ăn phát đạt, nhưng cũng chẳng làm gì có mùa ngồi chơi xơi nước, không kinh doanh gì hết, anh Samsa ạ, không thể có được.”

“Nhưng thưa ông, tôi sẽ mở ngay bây giờ mà,” Gregor cuống quýt kêu lên và trong cơn xáo động anh quên hết mọi cái khác. “Một cơn bệnh nhẹ, một cơn chóng mặt đã khiến tôi không đứng dậy được. Tôi còn nằm trên giường đây. Nhưng tôi cảm thấy hồi lại rồi. Tôi đang ra khỏi giường đây. Xin khoan cho tôi vài phút nữa thôi! Tôi chưa được khỏe hẳn như tôi tưởng. Nhưng tôi không sao hết, thật đấy. Trời ơi, sao bỗng dung lại giáng họa cho tôi thế này! Mới đêm hôm qua đấy thôi, tôi còn

manh khỏe như thường mà, ông cứ hỏi bố mẹ tôi thì rõ. Đúng hơn, tôi đã hơi có linh cảm, hẳn tôi đã bộc lộ một vài dấu hiệu đau bệnh. Sao tôi lại chẳng báo cho cửa hàng biết trước! Nhưng ai mà chẳng cho rằng mình có thể vượt qua một cơn ốm vặt mà không cần phải nằm nhà. Ôi ông ơi, xin ông đừng làm cho bố mẹ tôi kinh hoàng! Những gì ông trách cứ tôi này giờ hoàn toàn vô căn cứ; chưa có ai nói gì với tôi về chuyện đó. Có lẽ ông chưa xem xét những đơn đặt hàng tôi đã nộp cho ông. Dầu sao cũng còn chuyến tàu tám giờ, tôi đón tàu vẫn còn kịp mà, tôi đã đỡ nhiều sau mấy tiếng đồng hồ nghỉ ngơi. Ôi, xin đừng vì tôi mà ông phải chần chừ ở đây, thưa ông, tôi sẽ đến hăng làm việc ngay. Xin ông thương tình báo với ông chủ hộ tôi với và chuyên giúp lời xin lỗi của tôi!” Trong khi tuôn hàng tràng lời lẽ lộn xộn mà hầu như không biết mình đang nói cái gì, anh đã bò đến chiếc tủ một cách dễ dàng, có lẽ là nhờ đà tập cử động chân từ lúc còn nằm trên giường, và bây giờ anh đang cố sức dựa vào tủ để dựng đứng thân hình lên. Anh thật lòng muốn mở cửa, thật lòng muốn lộ diện ra nói chuyện với lão quản lí, anh háo hức muốn thấy những kẻ đã khăng khăng buộc anh mở cửa sẽ nói sao khi nhìn thấy anh. Nếu họ kinh hoàng thì trách nhiệm sẽ không thuộc về anh nữa, và anh có thể ở yên tại nhà. Còn nếu họ bình tĩnh đón nhận sự việc thì anh cũng chẳng có lí do gì đờ cuống cuống và thực sự vẫn còn kịp đến ga đón chuyến tàu tám giờ nếu như anh khẩn trương lên. Lúc đầu mặt tủ bóng loáng khiến anh tuột xuống mấy bậc song cuối cùng anh vùng hết sức lực đứng thẳng lên được; anh chẳng để ý đến những cơn đau nhói buốt ở phần dưới thân thể của mình nữa. Kế đó, anh buông mình dựa vào lưng chiếc ghế gần bên, những cặp chân nhỏ bầu cứng vào thành ghế. Nhờ thế anh tự chủ trở lại và thôi không lên tiếng, vì bây giờ anh đã có thể lắng nghe lão quản lí đang nói.

“Bà có hiểu được một lời nào của anh ta không?” - lão ta hỏi mẹ anh. - “chắc hẳn anh ta không định giễu cợt chúng ta đấy chứ?” Bà mẹ bật khóc: “Trời ơi, có lẽ nó đang ốm nặng mà chúng ta cứ hành hạ nó mãi. Grete? Grete?” bà thảng thốt gọi cô con gái. “Mẹ gọi gì ạ?” - tiếng em anh trả lời từ phía bên kia. Họ nói với nhau xuyên qua phòng Gregor. “Mày đi gọi bác sĩ ngay đi, con. Anh Gregor ốm nặng rồi. Đi mời bác sĩ nhanh lên đi. Mày có nghe tiếng anh mày nói ra làm sao rồi chớ con? Đó

đâu phải tiếng người,” - lão quản lí nói giọng nhỏ hẩn bên cạnh giọng the thé của mẹ anh. “Anna! Anna!” – bố anh vừa vỗ tay vừa gọi vọng xuống nhà bếp ở cuối hành lang, - “gọi thợ khóa ngay!” Anh nghe tiếng chân của hai cô gái chạy băng qua hành lang, tiếng váy sột soạt - sao em gái anh mặc đồ nhanh đến thế nhỉ? - và tiếng cửa trước mở toang. Không có tiếng đóng cửa lại, rõ ràng là họ đã bỏ mặc cửa nẻo mà chạy đi như người ta thường làm khi trong nhà vừa xảy ra tai họa lớn.

Nhưng Gregor lúc này đã bình tĩnh hơn nhiều. Ra là thế, người ta không còn hiểu được những lời anh thốt ra nữa, tuy rằng anh vẫn hiểu mình khá rõ ràng, thậm chí còn rõ ràng hơn trước kia, có lẽ đôi tai anh đã dần quen với âm thanh của lời mình nói. Dù sao đi nữa, mọi người cũng cho rằng anh đang bị làm sao đó và đang cần giúp đỡ. Cái cách họ tiến hành dứt khoát những biện pháp đầu tiên: cho gọi bác sĩ và thợ khóa khiến anh thấy mình được an ủi, anh thấy mình lại được lôi kéo trở về với thế giới con người và anh mong mọi những kết quả tốt đẹp, hữu hiệu sẽ đến - nhờ cả ông thấy thuốc lẫn bác thợ khóa chẳng cần phân biệt cụ thể giữa hai người. Chuẩn bị cho cuộc đối thoại quyết định sắp xảy ra, anh ho mấy tiếng để dọn giọng cho thật rành rõ, đương nhiên anh phải ho thật khế bởi vì cái âm thanh này - theo nhận xét của anh - quá là chẳng giống tiếng ho của con người chút nào. Trong lúc đó, gian phòng bên cạnh chìm trong im lặng hoàn toàn. Có lẽ bố mẹ anh cùng lão quản lí đang ngồi ở bàn thăm thì bàn chuyện, mà cũng có thể họ đang đứng tựa vào cửa phòng anh nghe ngóng. Gregor từ từ đẩy chiếc ghế về phía cửa, rồi buông ghế ra, bấu chặt lấy cánh cửa cho khỏi ngã - những gót chân tận cùng những chiếc cẳng khăng khiu của anh hơi dinh dính - và anh tựa người vào cửa phòng để nghỉ. Sau đó, anh dùng mồm hì hụi cố xoay chìa khóa trong ổ. Khốn thay, anh nhận ra miệng mình dường như không còn chiếc răng nào - lấy gì mà kẹp chắc chiếc chìa khóa bây giờ? Nhưng mặt khác, đôi hàm của anh lại rất khỏe, nhờ đó anh có thể xoay được chiếc chìa trong ổ khóa, bất chấp việc đôi hàm của anh đang bị tổn thương ở đâu đó, vì từ trong mồm anh đã ứa ra một chất lỏng màu nâu, trào giàn giụa trên chiếc chìa khóa rồi nhỏ xuống sàn. "Lắng nghe này," - tiếng lão quản lí thốt lên ở phía cửa bên kia, - “anh ta đang vặn chìa khóa kia.” Đó là một lời khích lệ lớn

lao đối với Gregor, nhưng đáng lẽ tất cả bọn họ đều phải hò reo cổ vũ anh mới phải chứ. Bố mẹ anh lẽ ra cũng phải động viên anh: “Cố lên, Gregor, cố lên đi con, bám vào chiếc chìa khóa đó đi!” Và với niềm tin là tất cả đang chăm chú theo dõi mọi nỗ lực của mình, Gregor liều mạng, gom hết sức lực nghiền chặt đôi hàm vào chiếc chìa khóa. Cùng với chiếc chìa khóa, anh xoay mình vòng theo ổ khóa, toàn thân chỉ níu vào bằng cái mồm, đẩy chìa khóa tới theo thao tác cần thiết rồi lại kéo nó xuống bằng toàn bộ trọng lượng cơ thể. Rốt cuộc ổ khóa nhượng bộ đánh “cách” một cái làm Gregor giật thót! Thở phào một tiếng nhẹ người, anh tự nhủ: “Thế là ta không cần tới bác thợ khóa nữa”, và anh tỉ đầu lên tay nắm cửa để mở rộng cửa phòng ra.

Vì anh phải kéo cánh cửa về phía trong nên những người đứng ngoài vẫn chưa nhìn thấy anh khi cửa đã thật sự rộng mở. Anh phải nhích từ từ vòng qua cánh cửa, rất thận trọng để khỏi té bật ngựa ngay trên ngưỡng cửa. Công việc gian nan này không cho phép anh có thời gian quan sát mọi điều khác và anh còn đang làm thế thì bỗng thấy lão quản lí rú lên “Asa!” - nghe như tiếng gió gào - bây giờ anh đã nhìn thấy lão ta, đứng gần cửa nhất, một bàn tay đưa lên bụm chặt lấy cái miệng há hốc và lão đang lùi lại, chậm chạp, như bị đẩy liên tục bởi một áp lực vô hình nào đó. Mẹ anh - mặc dầu có lão quản lí, vẫn để tóc xõa tung, rồi bời - mới đầu xiết chặt bàn tay vào nhau, bồi rồi nhìn bố anh, rồi dợm bước về phía Gregor và ngã quỵ xuống sàn trên lớp váy xống xòe rộng, đầu cúi gục xuống ngực. Bố anh, mặt mày đầy vẻ hung tợn, nắm tay lại như muốn tống Gregor lộn nhào trở lại vào trong phòng, rồi ông lưỡng lự nhìn quanh và đưa hai tay lên bưng mặt khóc, lồng ngực rộng phập phồng theo từng tiếng nấc.

Gregor lúc này không ra phòng khách mà chỉ tựa vào phía sau phần cánh cửa còn chót cứng, nên thân hình anh chỉ lộ ra ngoài một nửa, và cái đầu bên trên ngoẹo nghiêng qua để nhìn mọi người. Trời đã sáng hơn; anh có thể nhìn rõ phía bên kia đường dãy tường xám xịt dài bất tận của khu bệnh viện đối diện với những ô cửa trở đều nhau; trời vẫn còn mưa, nhưng thưa thớt, thấy rõ từng giọt lớn rơi lộp độp. Những đĩa thức ăn bày la liệt trên bàn, vì điểm tâm là bữa ăn quan trọng nhất trong ngày

đổi với bố của Gregor - đó là khoảng thời gian mà ông có thể nắn ná hàng giờ liền để đọc đủ loại báo chí. Trên bức tường ngay trước mặt Gregor vẫn treo bức ảnh anh đã chụp lúc còn là trung úy trong quân ngũ, tay chống trên đốc kiếm, nụ cười ngang tàng trên môi, đòi gọi mọi người kính nể bộ quân phục và tác phong chiến binh của mình. Cánh cửa thông ra hành lang để ngỏ cho thấy cửa trước nhà cũng mở toang, thấy cả đầu cầu thang dẫn xuống dưới.

Biết chắc mình là kẻ duy nhất còn giữ được chút bình tĩnh, Gregor nói: “Này nhé, để tôi thay áo quần lập tức, gói ghém mẩu hàng rồi lên đường ngay. Liệu có để cho tôi đi không? Ông thấy đấy, tôi đâu có ngoan cố, tôi muốn làm việc mà, đi lưu động là một lối sống cực nhọc nhất, nhưng tôi không thể sống thiếu nó. Ông đi đâu thế, ông? Đến văn phòng ư? Sao ă? Liệu ông có tường trình trung thực chuyện này không? Con người ta có thể tạm thời bị tàn phế, nhưng đó chính là lúc cần nhớ lại trước kia người ấy đã làm việc đắc lực ra sao, cần tin rằng sau đó, khi hết bệnh, người ấy nhất định sẽ càng cần cù và chuyên tâm hơn trước nữa. Ông biết rõ tôi cút cung tận tụy phục vụ ông chủ như thế nào rồi. Ngoài ra tôi còn phải phụng dưỡng bố mẹ và nuôi nấng đứa em gái. Tôi đang gặp khó khăn lớn, nhưng rồi tôi sẽ vượt qua. Bấy nhiêu cũng đủ gay rồi, xin ông đừng làm tôi khổ thêm. Ở hãng, xin ông bênh vực tôi, ông nhé. Tôi biết ở đó dân chào hàng không được ưa. Người ta cứ tưởng bọn tôi hốt bạc và chỉ vui chơi đú đờn mà thôi! Một định kiến phổ biến không sao thay đổi được. Nhưng thưa ông, ông thì chắc am hiểu vấn đề hơn là những người khác trong ban quản trị, vâng, xin phép được nói riêng với ông, ông còn am hiểu hơn cả chính ông chủ nữa đấy: là chủ hãng, ông ta dễ bị lung lạc bởi những nhận định thiếu sót của nhân viên. Nhưng ông thì ông thừa biết là cánh chào hàng cả năm trời vắng mặt ở sở, rất dễ dàng trở thành nạn nhân của những chuyện ngồi lê đôi mách, vận rủi và những lời than phiền vô căn cứ mà họ có hễ hay biết chi đâu, trừ lúc họ trở về kiệt sức sau những chuyến đi giao dịch, và bấy giờ mới đích thân phải gánh chịu hết những hậu quả tai hại chẳng biết bắt nguồn từ đâu ra. Ông ơi, ông, xin ông đừng bỏ đi, không nói một lời với tôi để chúng tôi nghĩ rằng tôi có lí, trong một chừng mực nào đó, phải không ông!?”

Nhưng Gregor vừa thốt ra mấy lời đầu tiên, lão quản lí đã lùi xa, mắt trừng trừng ngoài nhìn anh qua một bả vai giat thon thót, đôi môi hé mở. Và trong khi Gregor nói, lão ta chẳng hề đứng yên lấy một phút mà cứ len lén nhích dần từng tí ra cửa, mắt vẫn dán chặt vào Gregor như đang tuân theo một mệnh lệnh bí mật nào đó bắt lão phải rời khỏi phòng. Lão đã tới hành lang và nhảy bước cuối cùng ra khỏi phòng khách đột ngột đến mức người ta tưởng đầu gót chân lão vừa bị bồng. Ra đến đầu hành lang, lão vươn thẳng cánh tay phải ra phía trước về hướng cầu thang tựa hồ một sức mạnh siêu nhiên đang chờ sẵn ở đó để cứu vớt lão.

Gregor thấy nhất thiết không thể để lão quản lí bỏ đi trong tâm trạng như thế nếu anh không muốn địa vị mình trong hãng bị đe dọa đến cực độ. Bố mẹ anh đâu có hiểu rõ sự tình; cùng với năm tháng trôi qua, họ cứ đinh ninh rằng Gregor sẽ suốt đời ở hãng buôn anh đang làm việc; vả lại, họ quá bận tâm với những lo toan trước mắt nên chẳng còn tâm trí nào mà tiên liệu chuyện mai sau. Nhưng Gregor đã lường trước mọi điều. Phải cầm chân lão quản lí lại, phải vỗ về lão, thuyết phục lão và cuối cùng phải tranh thủ được lão; tất cả tương lai của Gregor cùng gia đình anh đều tùy thuộc vào đó! Giá mà có em gái anh ở đây! Cô ấy quả thông minh, cô ấy đã bật khóc khi Gregor còn nằm ngửa trên giường. Và nếu cô có nhà, chắc hẳn lão quản lí, vốn rất nữ khuynh, đã siêu lòng; cô ấy đã đóng cửa ngăn lão lại và trấn an cho lão bớt kinh hoảng. Nhưng cô ấy lại chẳng có mặt trong lúc này và có lẽ Gregor phải tự mình xử lí tình huống. Thế là Gregor buông cánh cửa, dẫn mình qua khoang cửa mở, quên bẵng rằng anh vẫn chưa biết rõ khả năng chuyển động của mình, thậm chí cũng chẳng nhớ là rất có thể chẳng ai hiểu nổi những lời anh nói; anh dợm bước về phía lão quản lí đang cuống quýt búi chặt cả hai tay vào lan can trên thêm cầu thang. Nhưng ngay khi còn đang sờ soạng tìm điểm tựa thì anh đã đổ ềnh trên cả mớ chân cẳng chi chít, miệng thốt lên một tiếng kêu khê; vừa ngã sấp xuống là Gregor thấy thoải mái liền - cảm giác dễ chịu đầu tiên anh thụ hưởng từ sáng đến giờ: anh vui mừng nhận thấy những cặp chân trụ vững vàng, hoàn toàn tuân theo anh; thậm chí chúng cùng ráng sức chở anh tiến theo bất kì hướng nào anh muốn; và Gregor sẵn sàng tin rằng mọi nỗi khổ của

anh, cuối cùng sắp voi nhẹ đi. Nhưng cùng lúc anh thấy mình nằm bò trên sàn cách mẹ anh không xa - thực tế là ngay trước mặt bà - thân hình đung đưa cố nén niềm háo hức muốn di động, thì bà mẹ, tưởng đã lịm hoàn toàn; bỗng vùng đứng phắt dậy, chìa tay ra rú lên: “Cứu tôi với, lạy Chúa!” Bà cúi đầu như thể muốn nhìn rõ Gregor hơn nhưng chân cứ bước lùi mãi về phía sau. Quên rằng sau lưng mình là chiếc bàn đầy thức ăn, mẹ anh hấp tấp ngòai phịch lên trên như ế đấng trí, dường như không hề hay biết rằng chiếc bình lớn đựng cà phê phía sau đã bị bà hất đổ, cà phê chảy rờn rờn xuống tấm thảm.

“Mẹ ơi, mẹ ơi”, Gregor vừa khe khẽ gọi vừa ngược nhìn bà. Trong giây lát lão quản lí hoàn toàn mất hết cảm giác, nhưng khi trông thấy dòng cà phê chảy, lão không sao ngăn nổi mình tọt tọt mấy ngum không khí, khiến mẹ anh lại rú lên lần nữa, rời bàn chạy ào đi, và ngã vào vòng tay bố anh vừa hồi hả lao tới đỡ. Nhưng Gregor chẳng có thì giờ dành cho bố mẹ; lão quản lí đã bắt đầu xuống cầu thang rồi; tí cảm trên thành lan can, lão ngoái nhìn lại lần cuối. Gregor nhảy vọt tới để bảo đảm đuổi kịp lão ta nhưng lão quản lí hẳn đã đoán được ý định của anh: lão nhào ào xuống mấy bậc thang liền và biến mất để lại một tiếng thét vang dội khắp thang lầu. Rủi thay, bố Gregor, trước đó tương đối giữ được bình tĩnh, giờ bỗng đâm ra bối rối trước sự bỏ chạy của lão quản lí, bởi vì đáng ra phải chạy theo lão, hay chí ít cũng đừng cản trở không cho Gregor đuổi theo, thì ông lại quơ tay phải nắm lấy chiếc can (của lão quản lí bỏ quên trên ghế) cùng với chiếc mũ và áo khoác, tay trái vớ một tờ báo khổ lớn trên bàn ăn và vừa giậm chân vừa khoa cả gậy lẫn tờ báo xua Gregor về lại phòng mình. Gregor nài nỉ thế nào cũng vô ích, vả chẳng bố anh cũng chẳng hiểu anh muốn gì; anh càng cúi đầu nhả nhục chừng nào thì bố anh lại càng nện chân xuống sàn âm ỉ hơn nữa. Sau lưng bố anh, bà mẹ đã mở toang một cửa sổ bắt kẻ tiết trời giá lạnh và bà đang giấu mặt trong hai bàn tay, vươn người ra ngoài. Một cơn gió mạnh từ ngoài đường lùa vào cầu thang, những tấm màn cửa sổ bay tung, mấy tờ báo trên bàn lật phật, và vài trang báo bị cuốn lên trên sàn. Không chút thương tình, bố Gregor vừa xua anh về phòng vừa kêu rít lên “Xéo đi! Xéo đi!” như một kẻ man rợ. Nhưng Gregor vẫn chưa

quen với cách bước lui; đi giật ngược như thế này hết sức chậm chạp. Giá như anh có cơ hội để quay vòng lại; anh có thể phóng ngay về phòng, song anh sợ việc xoay trở chậm chạp sẽ khiến bố anh càng nổi điên và bất cứ lúc nào cây gậy trong tay ông cũng có thể giáng cho anh một đòn chí mạng vào lưng hay vào đầu. Nhưng cuối cùngnh bắt buộc phải quay người lại chứ không còn cách nào khác, bởi vì anh kinh hoàng nhận ra: trong khi đi thụt lùi thì ngay cả phương hướng anh cũng không thể điều khiển như ý mình muốn; và thế là ngoài đầu ra sau, luôn luôn lo lắng để mắt dò chừng mọi cử chỉ của ông bố, anh bắt đầu xoay người càng nhanh càng tốt, nhưng thực tế lại rất chậm. Có lẽ bố anh cũng thấy rõ ý định tốt của anh, vì ông không can thiệp ngoài trừ đôi lúc ông đứng ngoài xa đưa đầu gậy giúp anh thực hiện thao tác. Giá ông ấy thôi đừng rú rít khó chịu như thế! Những tiếng ấy làm anh mất bình tĩnh. Anh đã quay gần trọn vòng thì tiếng rít của bố lại khiến anh quần trí đến mức anh lại xoay lệch hướng một chút. Tuy nhiên, khi cái đầu của anh cuối cùng cũng may mắn quay đúng ngay ngưỡng cửa thì anh lại thấy thân mình quá đổi kèn càng không sao qua được khoang cửa mở. Bố anh trong tâm trạng hiện nay đương nhiên không thể nào bình tâm nghĩ đến việc mở nốt phần cánh cửa bên kia cho Gregor có đủ chỗ bò vào. Ông chỉ một mực nghĩ đến chuyện xua Gregor bò vào trong phòng nhanh chóng nào hay chừng ấy. Ông ắt không chịu để yên cho Gregor chậm chạp chạy xoay xở cho thân xác anh dựng đứng lên và thận trọng lách nghiêng qua khung cửa. Hình như lúc này ông còn kêu rú lên ầm ĩ hơn trước để thúc giục Gregor tiến tới làm như chẳng có chướng ngại nào cản trở anh vậy; đối với Gregor thì dù sao cái tiếng động sau lưng anh không còn giống tiếng nói của một người cha; thật sự đấy chẳng phải trò đùa và Gregor dẫn mình vào khuôn cửa - thôi thì muốn ra sao thì ra. Một bên mình anh dựng lên, thân hình anh nằm thành một góc nghiêng trong khung cửa, mạng sườn bầm dập, những vết sươn ướt kinh rợn làm hoen ố cánh cửa trắng, anh bị kẹt cứng ngay sau đó, bất lực không thể nào nhúc nhích một li, những cẳng chân phía bên sườn nhô cao ngo ngoạ, run rẩy trong không khí, những cẳng chân ở phía sườn kia bị đè cứng xuống sàn đau điếng - trong khi bố anh từ đằng sau thúc mạnh vào lưng anh, đó đúng là cú

đẩy giải thoát! Và anh bay vọt vào trong phòng, tuôn máu đầm đìa, cây gậy của bố anh đóng sầm cửa phòng lại rồi cuối cùng là im lặng.

CHƯƠNG II

Mãi đến chập tối Gregor mới tỉnh giấc, một sự thiếp đi mê mệt giống một cơn ngất hơn là một giấc ngủ. Giá như không có ai quấy rầy anh, thì chỉ một lúc nữa thôi anh vẫn tự động thức dậy, vì cảm thấy đã ngủ được một giấc khá ngon lành, nhưng anh thấy hình như tiếng chân bước nhẹ của ai đó và tiếng cánh cửa thông ra hành lang thận trọng khép lại đã đánh thức anh. Ánh đèn điện ngoài đường hắt vào phòng anh những vệt sáng rải rác trên trần nhà và trên bề mặt của các đồ vật, nhưng phía dưới, nơi anh nằm, thì tối mò. Chậm chạp, vụng về, anh thử vươn mấy sợi râu dài trên đầu dò đường, một bộ phận mới trên người của Gregor mà bây giờ anh mới đánh giá được tác dụng; anh lét ra cửa để xem những gì đã diễn ra ngoài kia. Anh cảm thấy mạng sườn bên trái như có một vết sẹo dài, căng căng đến khó chịu, và thực tế anh đâm ra khập khiễng trên hai hàng chân; Thêm vào đó; một chiếc chân nhỏ đã bị thương tổn trầm trọng trong khi xảy ra những sự kiện sáng hôm nay - náo loạn thế mà chỉ hư có một cẳng thì kể cũng là kì diệu - và nó kéo lét vô dụng đằng sau anh.

Ra đến cửa anh mới khám phá ra điều gì đã lôi cuốn anh thật sự: mùi thức ăn. Bởi vì nằm ngay ngưỡng cửa là một chậu sữa tươi trên mặt nổi lên bành những mẩu bánh mì trắng xé nhỏ. Suýt nữa anh đã cười phá lên vui sướng vì hiện giờ anh còn đói hơn cả lúc sáng, và anh vục đầu vào chậu, sữa ngập tận chân mày. Nhưng anh liền rút đầu ra ngay, đầy thất vọng; không những mạng sườn bên trái đau nhức làm anh khó nuốt - anh chỉ có thể ăn bằng cách hít khìn khịt và toàn thân cùng rung động - mà anh còn chán món sữa này, tuy rằng sữa vốn là thức uống ưa thích nhất của anh và chắc chắn là vì thế nên em gái anh mới đặt sẵn ở đó cho anh. Gần như kinh tởm, anh bỏ mặc chậu sữa đầy nguyên, bò trở vào giữa phòng.

Qua khe cửa, anh nhìn thấy ngọn đèn khí đốt trong phòng khách đã được thắp sáng nhưng khác với mọi khi bố anh thường có thói quen lớn giọng đọc báo cho mẹ và đôi khi cho cả em anh nghe nữa, lúc này phòng khách im lặng như tờ. Chà, có lẽ bố anh dạo này đã bỏ thói quen đọc báo lớn

tiếng rồi, cái thói quen mà em anh thường nhắc tới những khi trò chuyện hay thư từ với anh. Nhưng khắp bốn bề cũng đều tĩnh lặng như vậy, mặc dù căn nhà này rõ ràng không phải trống vắng người ở! Gregor nghĩ thầm: “Nhà ta sao lại sống trầm lặng quá vậy”, và khi anh đứng bất động đăm đăm nhìn vào bóng tối, anh cảm thấy tự hào hết sức bởi vì nhờ anh mà bố mẹ cùng em gái mới có thể sống bình yên trong một căn hộ xinh xắn như thế này. Nhưng nếu tất cả sự an bình này, sự tiện nghi này, sự thỏa mãn này rồi phải chấm dứt trong nỗi kinh hoàng thì sao? Để tránh chìm ngập trong những ý nghĩ u ám đó, Gregor cố tìm quên bằng cách bò ngang dọc khắp phòng.

Một lần trong buổi tối lê thê này, một bên cánh cửa hông mở hé ra rồi vội vã đóng ập lại ngay; sau đó, cánh bên kia cũng thế; rõ ràng có ai đó định bước vào nhưng rồi đổi ý. Gregor bấy giờ đứng phục ngay trước cửa thông sang phòng khách, quyết tâm thuyết phục người khách lưỡng lự đó bước vào, hay chí ít phải biết được kẻ đó là ai: nhưng cửa không xịch mở ra nữa và anh vô vọng đợi chờ. Lúc sáng sớm, khi mọi cửa nẻo đều khóa kĩ thì ai cũng đòi vào, còn bây giờ khi anh đã tự mở một bên cánh cửa và rõ ràng bên kia cũng đã có người mở khóa từ lúc chưa tối thì chẳng một ai bước vô; thậm chí những chìa khóa còn cắm ở phía bên kia những cánh cửa.

Mãi đến thật khuya ngọn đèn ngoài phòng khách mới tắt đi, và Gregor dễ dàng đoán ra bố mẹ anh và cô em cùng ngồi thức ở đó cho đến giờ, bởi vì anh nghe rõ tiếng chân rón rén của cả ba đang rút lui về phòng riêng. Nhất định là từ giờ đến sáng sẽ chẳng có ai vào thăm anh đâu; như vậy sẽ có nhiều thời gian cho anh tha hồ mà suy ngẫm làm sao để thu xếp cuộc đời mới của mình. Nhưng căn phòng trống trải, cao vợi vợi mà anh đang nằm bẹp trên sàn lại khiến lòng anh tràn đầy một nỗi sợ hãi không sao giải thích nổi vì đây chính là phòng riêng của anh suốt năm năm qua; và trong một hành động gần như vô ý thức, đồng thời không khỏi hơi xấu hổ, anh bò vội xuống gầm ghế xôpha ở đó. Anh lập tức cảm thấy tiện nghi mặc dầu lưng hơi bị ép và đầu không cất ra được; chỉ tiếc là thân hình anh quá kềnh càng không lọt hết vào gầm chiếc tràng kỉ này.

Anh nằm đó suốt đêm, chập chờn ngủ, chốc, chốc lại choàng tỉnh vì cơn đói không ngừng quấy

rồi anh, có lúc lại trần trọc lo âu và phác họa những hi vọng vu vơ mà tất cả đều dẫn đến một kết luận: trong tình hình hiện tại, anh phải nằm phục chờ cơ hội đồng thời nhẫn nại và hết sức ý tứ để giúp gia đình chịu đựng những điều bất tiện mà cái thân xác mới của anh tất sẽ gây ra.

Tình mơ hôm sau, trời vẫn còn tối đen, Gregor đã có dịp thử thách cường độ những quyết tâm mới của mình. Em gái anh, gần như đã ăn vận chỉnh tề, từ ngoài hành lang mở cửa phòng anh ghé mắt nhìn vào. Cô không trông thấy anh ngay, nhưng khi thoáng nhận ra bóng anh dưới gầm ghế xôpha – trời ơi, anh phải nấp đâu đó chứ làm sao mà bay đi đâu được, phải không? - thì cô giật mình đóng sầm cửa phòng lại không sao kìm được. Nhưng rồi dường như ân hận vì hành động ấy, cô liền mở cửa và nhón chân bước vào chẳng khác nào cô ta đang viếng thăm một người tàn phế hay thậm chí một kẻ xa lạ. Gregor thò đầu ra tới mép xôpha, quan sát. Chẳng biết nó có để ý thấy mình để lại nguyên chậu sữa - mà đầu phải vì không đói - và có đem đến một thứ thực phẩm nào khác hợp khẩu vị mình hơn hay không? Nếu em gái anh không tự ý thức được điều này thì anh thà chết đói còn hơn là lời cuốn sự chú ý của cô, mặc dù một động lực điên cuồng đang thôi thúc anh lao vọt ra, phủ phục dưới chân cô và xin một thức ăn nào đó. Nhưng em gái anh lập tức kinh ngạc nhận ra chậu sữa vẫn đầy nguyên chỉ sánh một tí ra quanh miệng, cô tức khắc nhắc nó lên, thực ra không phải bằng tay không mà lót một mảnh vải rồi mang đi. Gregor hết tức tò mò muốn biết em mình sẽ mang món gì vào thay, và anh cứ tưởng tượng đủ thứ. Tuy nhiên anh không đoán ra việc làm thực tế sau đó xuất phát từ trái tim nhân hậu của người em gái, để tìm hiểu anh thích món gì, cô đã mang vào nhiều thứ khác nhau, tất cả bày ra trên một tờ báo cũ. Đây là rau cải đã úng; đây là những mẫu xương thừa của bữa ăn tối qua với thứ nước xốt trắng trắng rưới ở trên đã đặc sệt lại; còn đây là ít hạnh nhân và nho khô; đây là một miếng pho mát mà Gregor tin chắc rằng đã hư ôi từ mấy ngày trước; thêm vào đó là một khoanh bánh mì khô rần, một khoanh bánh mì phết bơ, và một khoanh bánh mì nữa vừa phết bơ vừa rắc muối. Ngoài mọi thứ đó, cô gái lại đặt cái chậu ban nãy, nhưng thay vì sữa cô đã đổ ít nước lã vào; rõ ràng cô đã dành riêng chậu này dùng cho anh. Và rất tế nhị, biết Gregor ắt không

chịu ăn khi có mặt mình, cô vội rút lui, lại còn xoay chìa khóa cửa để cho anh hiểu rằng anh tha hồ muốn ăn bao nhiêu cũng được. Tất cả những căng chân của Gregor phóng về phía thức ăn. Hơn nữa những vết thương của anh chắc đã khỏi hẳn vì anh không hề cảm thấy biểu hiện tàn phế nào, điều này làm anh ngỡ ngàng và nhớ lại hơn tháng trước một ngón tay của anh bị dao cắt phạm chút ít thể mà vết thương lại hành anh đau nhức mãi đến hôm kia mới dứt. Chẳng lẽ bây giờ mình đã bớt nhạy cảm đi ư? Anh nghĩ thầm và vội vã dúi mồm vào miếng pho mát, cái món lập tức lôi cuốn anh mạnh mẽ nhất trong tất cả các thức ăn trên tờ báo. Mắt rung rung những giọt lệ thỏa mãn, anh cuống quýt nuốt lấy nuốt để hết miếng này đến miếng khác, nào pho mát, nào rau, nào nước xốt, trái lại, những thức ăn tươi lại chẳng có sức hấp dẫn nào đối với anh, thậm chí anh còn không chịu nổi mùi của nó và phải kéo những món anh có thể ăn được ra xa một chút. Anh đã ăn xong bữa từ lâu và đang nằm ngay đó thì em gái anh chậm chậm xoay chìa khóa như để báo hiệu cho anh rút lui. Anh dậy ngay tức khắc, dù đã sắp ngủ, và lại hồi hả chui vào gầm ghế xôpha. Song anh phải hết sức tự kiềm chế mới có thể nằm yên dưới gầm tràng kỉ tuy rằng em gái anh chỉ vào phòng không bao lâu, bởi vì bữa ăn dồi dào đã làm thân hình anh trương phồng lên thêm khiến anh bị lèn chặt rất khó thở. Gần chết ngộp, mắt lờ ra, anh quan sát cô em thân nhiên vung chổi quét sạch không những các món anh ăn còn thừa mà cả những thức anh chưa động tới như thể các món ấy giờ đây không còn ích lợi gì cho ai, và cô hồi hả xúc hết mọi thứ đổ vào một chiếc xô, dùng nắp gỗ đập lại và xách đi. Cô vừa quay lưng là Gregor đã bò ngay ra khỏi

Hằng ngày, Gregor được cho ăn theo lối đó, một lần vào mờ sáng khi bố mẹ anh và con hầu còn ngủ, và lần thứ hai sau khi mọi người đã xong bữa trưa, bởi vì khi đó bố mẹ anh đã về phòng nghỉ và em gái anh có thể sai con hầu ra phố chạy việc vặt này nọ. Dĩ nhiên đâu phải là họ muốn bỏ đói anh nhưng có lẽ họ chỉ cần nghe nói anh vẫn được ăn là đủ chứ biết thêm về chuyện đó thì chịu không nổi, cũng có thể là em gái muốn giảm bớt lo âu cho bố mẹ được chừng nào hay chừng nấy, vì cứ như hiện nay họ cũng đủ khổ sở rồi.

Gregor không cách nào khám phá được gia đình anh đã viện cớ gì để tổng khứ ông bác sĩ lẫn bác thợ khóa vào buổi sáng đầu tiên, bởi lẽ do không ai hiểu được lời anh thành thử mọi người, kể cả em gái anh, đều không ngờ rằng anh vẫn hiểu tiếng người, cho nên mỗi lần em anh bước vào phòng, anh phải cam lòng nghe cô thỉnh thoảng thốt ra một tiếng thở dài hay một lời khấn cầu với các vị thánh mà thôi, về sau, khi cô đã hơi quen với tình trạng này - đương nhiên làm sao cô hoàn toàn quen hẳn được, - đôi lúc cô lại buột miệng nhận xét vài câu hàm ý tốt đẹp hay có thể diễn dịch theo nghĩa tốt đẹp. Chẳng hạn như cô thường nói “A, anh ấy thích bữa ăn hôm nay” khi nào Gregor ngón sạch thực phẩm của anh, hoặc cô lại rầu rĩ bảo “Món nào cũng còn nguyên như cũ” những khi anh không ăn - điều này ngày càng xảy ra thường xuyên hơn.

Nhưng mặc dù Gregor không hề thu nhập được tin tức nào trực tiếp cả, anh vẫn nghe lỏm được nhiều chuyện qua những lời bàn tán ở các phòng bên cạnh, và hẳn nghe thấy tiếng nói là anh bò ngay tới trước cánh cửa căn phòng có người trò chuyện, nép sát thân hình vào đấy lắng nghe. Đặc biệt trong mấy ngày đầu, không có câu chuyện nào không nhắc đến anh, bằng cách nào đó dù là gián tiếp. Suốt hai ngày, cứ mỗi bữa ăn gia đình lại hội ý về những gì cần phải làm, và vấn đề đó vẫn được bàn cãi cả trong thời gian giữa hai bữa ăn, vì bao giờ cũng có ít nhất là hai người ở nhà - hẳn không ai muốn một mình trong căn hộ và cũng không thể nghĩ đ bỏ mặc nhà cửa trống không được. Và ngay hôm đầu tiên, bà bếp trong nhà anh quỳ mọp trước mặt mẹ Gregor van vì xin thôi việc - không rõ bà ấy biết gì về chuyện xáo trộn của gia đình anh và biết đến mức nào - rồi mười lăm phút sau đó khi ra đi, bà bấp nước mắt rung rung cảm ơn như thể chuyện nghỉ việc này là một ân huệ tốt cùng mà bà đã được chiếu cố, và bà ta cũng thề thốt, dù không ai thúc bách, sẽ không hề hé răng cho bất kì ai hay biết chuyện gì đã xảy đến với gia đình anh.

Thế là em gái Gregor phải lo luôn chuyện bếp núc để giúp đỡ mẹ, nhưng thật tình, chuyện nấu nướng không đáng bận tâm vì họ nào có ăn uống chi nhiều. Lúc nào Gregor cũng nghe thấy người này phỉ hơi thúc giục người kia ăn mà chẳng được trả lời gì khác ngoài “Cám ơn, tôi đủ rồi”, hay một

câu tương tự. Có lẽ họ cũng không uống gì cả cũng nên. Em gái anh cứ hỏi đi hỏi lại bố anh xem ông thích dùng ít bia chãng và ân cần đề nghị sẽ đích thân cô đi kiếm, rồi khi không thấy bố anh nói năng gì, cô lại ngỡ ý sẽ nhờ ông gác đàn đi mua hộ để bố anh khỏi cảm thấy bị ràng buộc, nhưng đến lúc bố anh thốt ra một tiếng “Không” cộc lốc thì không ai nói gì về chuyện ấy nữa.

Ngay trong hôm đầu tiên, bố Gregor đã giải thích cho mẹ và em gái anh biết tình trạng tài chính của gia đình cùng những triển vọng trước mắt. Thỉnh thoảng ông lại rời bàn đi lấy những chứng từ sổ sách trong chiếc tủ sắt nhỏ ông còn vớt vát giữ lại được kể từ lúc chuyện làm ăn của ông suy sụp năm năm về trước. Anh nghe rõ tiếng ông mở chiếc ổ khóa phức tạp, lòi giấy tờ ra loạt soạt, lòi ra, rồi lại đóng cửa tủ lại. Lời tuyên bố ấy của bố anh là tin tức vui mừng đầu tiên Gregor nghe được từ lúc anh sống biệt lập trong phòng mình. Lâu nay anh cứ ngỡ bố mình đã hoàn toàn khánh kiệt, ông cụ cũng không hề nói gì ngược lại và anh, hẳn nhiên, không đời nào hỏi thẳng bố mình về chuyện này. Vào dạo đó, ao ước duy nhất của Gregor là làm hết sức mình để giúp gia đình nhanh chóng lãng quên cái tai họa đã phá tan tành công việc kinh doanh của ông bố và ném tất cả vào cảnh tuyệt vọng hoàn toàn. Cho nên anh đã lao đầu vào công việc với một nhiệt tình phi thường và gần như ngay sau đó, thay vì làm một nhân viên quèn, anh đã trở thành một người chào hàng mà đồng lương của nghề này, tất nhiên, khác hẳn - và thành công của anh tức khắc biến thành những đồng tiền tròn trĩnh, xinh xắn mà anh đặt trên bàn trước ánh mắt kinh ngạc và vui sướng của gia đình. Những dịp tốt đẹp đó chẳng bao giờ lặp lại, nếu có thì cũng mất hết hào quang ban đầu, cho dù sau đó Gregor kiếm được nhiều tiền đến mức anh đủ khả năng cung ứng mọi chi phí của cả nhà và đã thực sự làm thế. Mọi người đã dần quen với điều này một cách đương nhiên, cả gia đình lẫn Gregor. Những đồng tiền được đón nhận với lòng biết ơn và được ban phát với niềm vui sướng, nhưng nào còn nữa cái tình cảm nồng nhiệt đặc biệt trào dâng như hồi đầu. Chỉ riêng với người em gái là anh còn giữ vẹn thân tình, và anh đã bí mật hoạch định cho cô em, một người yêu âm nhạc (trái hẳn với anh) và chơi đàn vĩ cầm rất truyền cảm, sẽ được đi học ở Nhạc viện vào năm tới, cho dù phí tổn có nặng nề tới đâu

anh cũng có thể xoay sở được. Những lần về thăm nhà ngắn ngủi, anh thường nói với cô em về chuyện Nhạc viện, nhưng luôn luôn coi điều đó như một giấc mơ đẹp có lẽ không bao giờ thành sự thật, và bố mẹ anh thì cả đến những lời nhắc nhở hồn nhiên đến chuyện ấy, cũng gạt phắt. Nhưng Gregor đã quyết chí thực hiện bằng được và đã định tuyên bố những dự tính rất khả quan của anh với sự trang trọng thích hợp vào Lễ Giáng sinh năm nay.

Đó là những ý nghĩ, giờ đây hoàn toàn hão huyền, lướt qua tâm trí Gregor khi anh dựng đứng thân hình bấu chặt vào cánh cửa nghe ngóng. Có lúc chán ngấy, anh chẳng buồn nghe nữa và uể oải rũ đầu chạm vào cửa, nhưng luôn luôn phải định thần lại ngay, vì chỉ một tiếng động nhỏ do đầu anh tạo nên, phòng bên cũng nghe thấy và lập tức họ sẽ im bật. Rồi bố anh ắt hẳn sẽ quay về hướng phòng anh, hỏi băng quơ: “Nó đang làm cái gì thế nhỉ?”, chỉ đến khi đó, cuộc đàm luận vừa bị gián đoạn mới dần dần được tiếp nối.

Gregor bây giờ đã biết được mọi tin tức anh mơ muốn - vì bố anh thường nhắc đi nhắc lại những lời giảng giải của ông, phần vì ông từ lâu đã bỏ bẵng không đụng đến những vấn đề ấy, phần vì mẹ anh đâu phải bao giờ cũng hiểu ra ngay được - anh đã biết rằng một số tiền đầu tư nào đó, dành rằng rất nhỏ, còn sót lại sau cuộc phá sản và thậm chí còn tăng lên đôi chút vì phần lãi trong thời gian qua không bị động tới. Ngoài ra, số tiền Gregor mang về mỗi tháng - anh chỉ giữ lại chút ít cho riêng mình - gia đình anh chưa lần nào tiêu dùng hết và đến nay đã tích lũy thành một vốn liếng nho nhỏ. Đằng sau cánh cửa, Gregor hí hửng gật gật đầu, vui mừng trước sự tấn tiện và lo xa của ông bố, một điều anh không ngờ tới. Đáng lí ra với món tiền phụ trội này, anh đã có thể trả bớt một phần số nợ bố anh còn thiếu lão chủ, và sẽ tới gần cái ngày anh có thể bỏ cái nghề này, nhưng bây giờ rõ ràng anh thấy bố anh sử dụng tiền như thế hóa ra lại hay hơn.

Tuy nhiên, số vốn này không cách gì đủ cho gia đình anh sống mãi trên lợi tức của nó; có lẽ chỉ một năm hay cùng lắm là hai năm rồi họ sẽ phải lấy vốn gốc ra mà tiêu dùng, thế là hết. Số tiền này chắc chắn gia đình anh không được dùng tới mà phải để dành nhờ khi cùng kiệt; phải kiếm những

món khác mà chỉ tiêu hàng ngày. Bố anh hiện giờ tuy còn khỏe mạnh thật nhưng tuổi đã cao rồi, suốt năm năm qua ông không làm một công việc nào hết và không thể trông chờ ông làm lụng gì nhiều; trong năm năm ấy - những năm nhàn hạ đầu tiên trong cuộc đời lao碌 nhưng không thành đạt của ông - bố anh đã phát phì ra và trở nên chậm chạp. Con bà mẹ của Gregor thì làm sao có thể kiếm sống với chúng hen suyễn hành ngay cả khi đi lại trong phòng và cứ cách một hôm lại bắt bà nằm dài trên tràng kỉ thờ hỗn hển bên khung cửa sổ mở rộng? Và em gái anh có thể làm lụng kiếm miếng ăn được chăng trong khi nó chỉ mới mười bảy tuổi đầu, khờ khạo như con nít, cả đời chỉ biết ăn sung mặc sướng, ngủ cho đầy giấc, phụ giúp việc nhà, thỉnh thoảng ra phố giải trí, và mê nhất là chơi đàn vĩ cầm? Thoạt đầu, hễ nghe nhắc đến việc cần thiết phải kiếm tiền là Gregor lại buông cánh cửa, gieo mình xuống chiếc tràng kỉ bọc da bên cạnh nằm gục ở đó, lòng bưng bưng day dứt vì khổ đau và nhục nhã.

Nhiều đêm anh chỉ nằm trần trọc trên tràng kỉ không hề chớp mắt, hàng giờ liền cào cấu vào lớp nệm da. Hoặc anh vận hết sức lực đẩy một cái ghế bành lại gần cửa sổ rồi anh bò lên thành cửa sổ, bám cứng vào ghế, tì mình vào những vuông cửa kính mà hồi tưởng lại cái cảm giác tự do mà ngày xưa bao giờ anh cũng thấy rộn lên khi ngắm nhìn khoảng trời ngoài cửa sổ. Nhưng, ngày lại ngày, ngay cả những cảnh vật gần kề cũng dần dần nhạt nhòa đi trong mắt anh; khi bệnh viện bên kia đường ngày xưa anh thường nguyên rửa vì lúc nào cũng nằm lồ lộ trước mặt mình, giờ đây đã hoàn toàn xa khuất tầm nhìn của anh, và nếu anh không biết mình đang sống ở đường Charlotte, một con đường yên tĩnh nhưng đầy sao cũng là đường lớn trong thành phố, thì có lẽ anh đã tin rằng ngoài khung cửa sổ này là sa mạc hoang liêu nơi đất âm u và trời ảm đạm hòa lẫn với nhau xám xịt một màu. Cô em nhanh trí của anh chỉ sau hai lần nhìn thấy chiếc ghế bành đứng bên cửa sổ thì sau đó, bất cứ lúc nào dọn dẹp phòng anh, cũng đều đặt chiếc ghế ấy trở về vị trí cũ bên cửa sổ và thậm chí còn mở cả hai cánh cửa chớp bên trong ra.

Giá như anh có thể nói chuyện với em gái và cảm ơn cô vì những gì cô đã làm cho anh, có lẽ anh

để dàng chịu đựng sự săn sóc của cô; nhưng thực tế những hành động ân cần đó lại đè nặng lòng anh. Rõ ràng em gái anh đã hết sức cố gắng làm nhẹ bớt sự đau đớn của tình trạng hiện nay, và đương nhiên, theo thời gian, cô mỗi lúc một thành công hơn, song thời gian cũng làm cho Gregor sáng mắt ra hơn. Ngay cả cái lối cô ấy bước vào phòng cũng làm anh khổ sở. Vừa vào phòng là cô chạy ào đến cửa sổ, thậm chí cũng chẳng khép cửa phòng lại nữa tuy rằng cô vẫn thường cẩn thận không để cho những người ở nhà ngoài thấy bóng Gregor, rồi như thế sắp chết ngạt đến nơi, những ngón tay hấp tấp của cô giật hai cánh cửa chớp mở toang, rồi đứng đó một hồi đón luồng gió ùa vào, ngay cả những khi trời rét buốt cắt da, và hít một hơi dài. Sự nháo nhác âm ĩ như vậy của cô mỗi lần làm Gregor kinh động; những lúc cô vào, anh cứ nằm run dưới gầm ghế xôpha, thừa biết cô chắc chắn sẽ cố làm cho anh không sợ hãi, nếu như cô có đủ sức chịu đựng sự hiện diện của anh mà không cần mở cửa sổ.

Có một lần, khoảng một tháng sau khi Gregor biến hình (lúc này cô chẳng có lí do gì để giật mình trước hình dạng của anh), cô đến sớm hơn lệ thường một chút và thấy anh đang đăm đăm nhìn ra cửa sổ, hoàn toàn bất động, cho nên trông rất ma quái. Nếu em anh không vào thì Gregor cũng chẳng ngạc nhiên đâu, bởi vì khi anh còn đứng đấy thì cô đâu thể mở toang cửa sổ ngay lập tức được, nhưng thay vì nhẹ nhàng rút lui, cô lại nhảy phắt ra sau và đóng sầm cửa lại; một người lạ ắt có thể tưởng là anh đang nằm mai phục trong phòng chờ em mình vào là ăn thịt đấy! Tất nhiên là anh lập tức trốn ngay xuống gầm ghế, song anh phải đợi đến tận trưa mới thấy cô em quay lại và cô dường như ngượng ngập hơn mọi khi. Điều đó làm anh nhận ra hình hài của anh đối với cô em vẫn còn kinh tởm đến mức nào, cô sẽ không bao giờ chịu đựng nổi bộ dạng của anh và cô chắc phải vận dụng hết ý chí mới không bỏ chạy khi trông thấy dù chỉ một phần thân xác anh thò ra từ dưới gầm tràng kỉ. Để tránh cho em mình khỏi nỗi khổ đó, một hôm anh cống tẩm chăn trên lưng đến chiếc tràng kỉ - anh phải hì hục mất bốn tiếng đồng hồ mới được - và trải chăn lên đó sao cho kín hết thân hình anh để cô em dù có khom người xuống cũng không nhìn thấy. Nếu em anh coi việc làm này là

không cần thiết, nhất định, cô ta sẽ cuốn tấm chăn cất đi bởi vì phủ chăn giấu mình như thế hoàn toàn không đem lại cho Gregor một chút thoải mái nào, nhưng em anh vẫn để nguyên nó ở đó. Và khi Gregor cẩn thận dùng đầu vén một tí chăn lên ngó ra, thậm chí anh tưởng như bắt gặp trong mắt cô một cái nhìn đầy hàm ơn.

Trong hai tuần đầu, bố mẹ Gregor chưa dám mạnh dạn quyết định vào thăm anh, và anh thường nghe họ khen ngợi những việc làm của em gái anh, mặc dù trước kia họ vẫn hay mắng mỏ cô là một đứa con vô tích sự. Nhưng bây giờ, cả hai ông bà thường hay đứng chờ ngoài cửa trong khi em gái anh dọn dẹp phòng, và vừa bước à cô phải cho họ biết chính xác tình trạng ở trong phòng, Gregor đã ăn gì, lần này anh cư xử ra sao, và bệnh tình của anh có thuyên giảm chút nào không. Hơn thế nữa, chẳng bao lâu sau mẹ anh đã bắt đầu muốn vào thăm nhưng ông bố với cô em liền can ngăn bà với những lí lẽ mà Gregor rất chăm chú lắng nghe và hoàn toàn tán thành. Nhưng sau đó, bố và em anh phải dùng đến sức mạnh để ngăn cản bà mẹ, và khi bà gào lên: “Hãy để cho tôi vào với Gregor, thằng con bất hạnh của tôi! Các người không hiểu rằng tôi phải vào thăm nó sao.” thì Gregor nghĩ rằng chắc phải để cho bà vào thôi, dĩ nhiên không phải vào thăm hàng ngày mà có thể là một tuần một lần, nói cho cùng, bà hiểu sự đời hơn em gái anh nhiều, cô ấy chỉ là một đứa trẻ mặc dù cô ta cố gắng hết sức mình và có lẽ chỉ vì tính nông nổi của trẻ con nên mới dám nhận lãnh cái nhiệm vụ khó khăn này.

Niềm ao ước của Gregor được gặp mẹ đã nhanh chóng được đáp ứng. Ban ngày, anh không muốn lộ dạng ở cửa sổ, nhưng trên cái sàn nhà vện vện mấy mét vuông này anh không thể bò được bao xa, mà nằm yên suốt đêm thì anh chẳng chịu nổi, còn ăn uống thì anh cũng chẳng thiết nữa, cho nên anh đâm ra có thói quen bò ngoằn ngoèo trên sàn nhà và bốn bức tường để giải khuây. Anh thích nhất là treo mình lơ lửng trên trần, như thế dễ chịu hơn nằm trên sàn nhiều; anh có thể hít thở thoải mái hơn, thân hình anh đong đưa, lắc lư nhẹ nhàng; và trong sự hấp thụ gần như đạt tới cực lạc nhờ ở tư thế treo mình này anh ngạc nhiên thấy mình có thể buông ra và rơi phịch xuống sàn. Nhưng giờ đây,

anh đã điều khiển được cơ thể của mình khéo léo hơn xưa, và ngay cả một cái té nặng như vậy cũng không làm anh hề hấn gì. Em gái anh tức thời để ý ngay cái trò tiêu khiển mới mà Gregor đã tự tìm ra cho mình - chất nhầy ở đầu các cẳng chân của anh để lại dấu vết bất kì nơi nào anh bò đến - và cô nảy ra ý định tạo cho anh một chỗ thật rộng để bò ngang dọc khắp nơi và dọn sạch những đồ đạc nào cản trở anh, đặc biệt là chiếc tủ ngăn kéo và cái bàn giấy. Nhưng chỉ mình cô thì làm sao xoay sở cho xong; cô không dám nhờ bố giúp một tay, còn như con hầu, một đứa con gái mười sáu tuổi đã có gan tiếp tục ở lại sau khi bà bếp đã ra đi, thì cô không thể nhờ vả gì được - nó đã xin một ân huệ đặc biệt là được phép luôn luôn khóa cửa nhà bếp và chỉ mở ra khi có lệnh đặc biệt; cho nên chỉ còn cách là nhờ mẹ phụ giúp vào giờ bố đi vắng. Và bà già hăm hở đến ngay, nhưng những lời reo vui háo hức của bà tắt ngấm khi đến trước cửa phòng Gregor. Em gái anh đương nhiên phải vào trước để thu xếp mọi thứ cho tươm tất trước khi đưa mẹ vào. Gregor cuống quýt kéo tấm chăn xuống thấp hơn và xô lệch, vò nhàu tấm chăn như thể nó đã được ném bừa lên ghế xô pha một cách ngẫu nhiên. Và lần này, anh không hé mắt nhìn ra, anh từ bỏ niềm hân hoan được nhìn thấy mẹ và chỉ mừng vui rằng bà thật sự đã bước vào. “Vào đi, mẹ, anh ấy nắp kín rồi,” tiếng em gái anh vang lên, chắc hẳn cô ta đang nắm tay mẹ đưa vào. Bây giờ Gregor nghe tiếng hai người phụ nữ hì hục xê dịch chiếc tủ cũ kĩ, nặng nề, và em gái anh đang giành phần lớn của công việc nặng nhọc này về mình, bỏ ngoài tai lời bà mẹ cần nhắc nhở cô làm quá sức. Công việc tốn khá nhiều thời gian. Sau ít nhất mười lăm phút lôi kéo cật lực, mẹ anh phản đối, khuyên cô em nên để nguyên chiếc tủ ở vị trí cũ bởi vì trước hết, nó quá nặng không thể nào khênh ra khỏi phòng trước khi bố về, và để nó đứng ở giữa phòng như thế này chỉ càng làm cản trở chuyển động của Gregor mà thôi; thứ nữa chuyển dịch đồ đạc đi chỗ khác đâu có chắc gì sẽ giúp ích cho Gregor. Suy nghĩ của bà ngã theo chiều ngược lại, hình ảnh những vách tường trần trụi làm bà náo lòng, và hẳn Gregor cũng chia sẻ tình cảm ấy bởi vì anh đã quen thuộc với những đồ đạc ấy suốt bao tháng năm dài, chắc chắn anh sẽ cảm thấy bơ vơ nếu không có chúng. “Làm như thế chẳng khác nào...” - mẹ anh hạ giọng kết luận, thực thì từ khi

bước vào phòng, bà gần như luôn luôn nói thầm, cơ hồ không muốn Gregor nghe thấy âm độ giọng nói của bà (dù bà không hề hay biết anh đang nấp ở đâu) bởi vì bà tin chắc anh không thể hiểu một lời nào - ... “chẳng khác nào chúng ta cho Gregor thấy rằng gia đình không còn trông mong, hi vọng gì vào chuyện nó sẽ bình phục, nó sẽ tưởng lầm ta dọn hết đồ đạc đi để mặc cho nó lạnh lẽo cô đơn, không phải vậy sao? Mẹ nghĩ tốt nhất là cứ để phòng anh Gregor như trước, để khi nào anh con trở lại với chúng ta thì sẽ không thấy gì thay đổi và càng dễ dàng quên đi những gì đã xảy ra.” Lời mẹ anh nói làm Gregor nhận ra rằng hai tháng trời không hề được nói chuyện trực tiếp với con người cùng với lối sống đơn điệu trong gia đình hẳn đã làm đầu óc anh mụ mẫm, nếu không thế thì làm sao anh cắt nghĩa được việc anh háo hức mong đợi người ta dọn hết đồ đạc trong phòng anh đi. Có thật nh muốn căn phòng âm cúng, hết sức phù hợp với đồ đạc cổ kính của gia đình biến thành một cái hang trần trụi trong ấy anh chắc chắn sẽ tha hồ bò khắp nơi không bị cản trở, nhưng đồng thời phải trả giá bằng cách rút bỏ mọi cái gì nhắc nhở đến quá khứ con người của anh? Thực tế, anh đã bước đến quá gần miệng vực lãng quên đến nỗi chỉ có tiếng nói của mẹ anh, tiếng nói mà lâu rồi anh không được nghe, mới kéo lùi anh lại. Không được lấy bất kì thứ gì ra khỏi phòng anh, tất cả phải để nguyên như cũ, tâm thái anh cần sự tác động tốt đẹp của đồ đạc, và cho dù chúng nó có cản trở không cho anh bò luẩn quẩn theo những vòng tròn vô nghĩa thì đó chẳng phải là điều hạn chế mà là một thuận lợi lớn lao.

Khốn thay, em gái anh lại có ý kiến ngược lại, trong lúc tranh cãi với bố mẹ về việc của Gregor, cô đã quen tự coi mình là người am hiểu - và không phải không có lí do - cho nên lời khuyên giải của bà mẹ lúc này càng làm cô thêm quyết tâm thu dọn hết không những chiếc tủ và bàn gầy như ý định ban đầu mà còn dời luôn tất cả đồ đạc khác, ngoại trừ chiếc ghế xôpha không thể thiếu được. Quyết định đó, dĩ nhiên, là không nảy sinh đơn thuần từ sự bướng bỉnh trẻ con hay lòng tự tin gần đây đã phát triển hết sức bất ngờ và với giá đắt đến độ, thực tế, cô nhận thấy rằng Gregor cần nhiều khoảng trống để bò loanh quanh, ngoài ra, theo như cô thấy cho đến nay, anh không hề sử dụng tới các đồ

đặc này. Một nhân tố khác có thể đóng vai trò ở đây là tính khí sôi nổi của một thiếu nữ, sự sôi nổi luôn luôn kiếm tìm mọi cơ hội để bùng ra và bây giờ đang cảm dỗ Grete cường điệu thêm sự kinh rợn trong tình trạng của anh cô, để cô có thể làm được nhiều hơn cho anh. Trong một căn phòng nơi Gregor một mình thống ngự những bức tường trống không thì ngoài cô ra không một ai có thể bước chân vào.

Và thế là bà mẹ, vốn bút rút không yên khi ở trong phòng Gregor và vì thế không dám tin chắc vào bản thân, đành bó tay không sao lay chuyển được quyết tâm của cô con gái; bà liền im lặng, cố hết sức mình giúp Grete đẩy chiếc tủ ra ngoài. Nếu cần thiết thì Gregor có thể không cần đến cái tủ, nhưng anh phải giữ lại cái bàn giấy. Ngay khi hai người đàn bà đẩy chiếc tủ ra khỏi phòng; vừa lòi kéo vừa rên rỉ, thì Gregor từ dưới gầm xôpha thò đầu ra xem thử có cách nào để can thiệp cho thật dịu dàng và thật thận trọng. Nhưng thật không may, mẹ anh lại là người trở vào phòng trước, để mặc cho Grete ôm ghì lấy chiếc tủ ở phòng bên, đang cố sức một mình xô dịch nó đi nhưng dĩ nhiên nó chẳng lay chuyển mấy may. Mẹ anh đâu đã quen với hình dạng quái gở của anh, rất có thể bà sẽ ngất đi mất, và thế là Gregor kinh hoàng thụt lùi thật nhanh đến đầu giường kia gần ghế xôpha, song anh không giữ được cho tâm chần phía trước khỏi bị lay động. Chừng ấy cũng đủ làm mẹ anh chú ý. Bà dừng lại, đứng sững một lúc, rồi quay lại với Grete.

Tuy Gregor không ngừng tự trấn an mình rằng không có gì bất thường xảy ra, chỉ có vài đồ đạc lật vật được chuyển quanh thôi, nhưng ngay sau đó anh phải thừa nhận là tất cả những tiếng chân lảng vảng qua lại của hai người đàn bà, những tiếng ho thốt ra khe khẽ và tiếng đồ đạc xô dịch xoàn xoạt trên sàn tác động đến anh như một sự khuấy động lớn từ mọi phía, và dù đã chúi đầu, rụt chân, co rúm thân hình dán sát xuống sàn, anh vẫn không thể nào chịu đựng được lâu. Họ đang dọn sạch phòng anh; lấy đi tất cả những thứ anh yêu quý, chiếc tủ lớn nơi anh cất giữ cái cửa nhỏ cùng nhiều dụng cụ khác đã bị lòi đi rồi bây giờ họ đang dời cái bàn viết của anh, cái bàn cũ kĩ đã gần đổ ập xuống sàn, nơi anh đã từng ngồi mài miệt làm những bài tập khi còn học ở trường thương mại, và

trước đó, khi còn là học sinh trung học. Anh không thể phí phạm thời gian mà cân nhắc những ý định tốt của mẹ và em gái, anh lúc này hầu như chẳng còn nhớ đến sự tồn tại của họ nữa bởi vằn Kiệt sức đến mức chỉ còn ngậm miệng hì hụi làm việc và anh không nghe thấy gì ngoại trừ tiếng bước chân họ nặng nề lê lét trên sàn. Thế là anh phóng ra, trong khi hai người đàn bà đang ở phòng ngoài, đứng tựa vào chiếc bàn giấy thở hào hển lấy hơi. Bốn lần Gregor đổi hướng, vì không biết nên cứu lấy món đồ nào trước, rồi nhìn lên bức tường đối diện đáng lẽ đã bị dọn trống trải, bức tranh người đàn bà trùm đầy lông thú thu hút, anh bò vội đến dán mình vào chiếc khung treo, mặt kính mát lạnh của khung tranh là một chỗ bám vững chắc và nó làm cái bụng nóng bỏng của anh cảm thấy dễ chịu. Ít ra bức tranh đã được giấu kín bên dưới thân hình anh, cũng không để ai tháo gỡ đi. Anh xoay xoay đầu về phía cánh cửa phòng khách để quan sát mẹ và em gái khi họ quay vào.

Họ không cho phép mình nghỉ ngơi lâu và đã trở lại phòng anh; Grete quàng tay ngang lưng mẹ gần như đang nâng đỡ bà. “Chà, bây giờ ta dọn cái gì đây?” Grete vừa nói vừa nhìn quanh. Đôi mắt cô gái gập đôi mắt của Gregor trên bức tường. Cô cố giữ bình tĩnh, chắc hẳn vì bà mẹ, và cúi đầu xuống để ngăn cho mẹ khỏi ngẩng nhìn lên, cô nói, dao động không tính trước được tình huống này: “Này mẹ, chắc ta nên quay lại phòng khác một chút, mẹ nhé?” Gregor thấy khá rõ ý định của em mình, cô ta muốn đưa bà mẹ đến chỗ an toàn để rồi sau đó cô sẽ đuổi anh bò khỏi bức tường này. Hừ, cứ để nó thử coi! Anh bám cứng vào bức tranh, quyết không chịu nhượng bộ. Anh những muốn vùng lên chống lại Grete.

Nhưng chính những lời của Grete lại làm bà mẹ đâm lo, bà tránh sang một bên, nhìn thấy cái mảng nâu to đùng trên bức tường dán giấy hoa, và chưa kịp nhận biết đó chính là Gregor, bà đã rú lên một tiếng thất thanh: “Chúa ơi!” rồi ngã quy bất động trên chiếc ghế xôpha, hai cánh tay dang rộng như nộp mình cho bóng ma. “Gregor!” em gái anh kêu lên, vung nắm tay, trừng mắt nhìn anh. Đây là lần đầu tiên cô trực tiếp nói với anh kể từ lúc Gregor biến hình. Cô chạy sang phòng bên tìm một loại thuốc nước nào đó để làm cho bà mẹ hồi tỉnh khỏi cơn ngất. Gregor cũng muốn giúp cô -

hãy còn thời gian để cứu lấy bức tranh - nhưng bụng anh bị dính chặt vào mặt kính, phải vùng mạnh thân mình rời ra; và anh chạy theo người em gái vào phòng bên cạnh như thể vẫn có khả năng hướng dẫn Grete như ngày xưa, song anh đành phải đứng bất lực sau lưng cô, trong lúc đó Grete lục lọi giữa đồng chai lọ đủ loại và khi quay lại cô giật nảy người thảng thốt lúc nhìn thấy anh; một cái chai nhỏ rơi xuống sàn vỡ nát; một mảnh thủy tinh cửa toạc mặt Gregor, một thứ thuốc nước ăn mòn bắn tung tóe vào người. Không chần chừ thêm một giây, Grete vơ nốt những chai lọ có thể mang được, chạy về với mẹ và dùng chân đạp cánh cửa đóng sầm lại. Gregor lúc này bị ngăn cách hẳn với bà mẹ có lẽ đang hấp hối vì anh; anh không dám mở cửa sợ cô em lại hoảng hốt bỏ chạy, cô ấy cần phải ngồi bên sẵn sóc mẹ; anh không thể làm gì hơn là chờ đợi; và lòng nặng ưu phiền, anh vừa lo âu tự nhiên chính mình vừa bò ngang dọc khắp nơi, những bức tường, trên các đồ đạc, trần nhà, rồi cuối cùng trong nỗi tuyệt vọng, khi cả căn phòng này dường như đang quay cuồng quanh anh, Gregor rơi âm xuống ngay giữa chiếc bàn ăn rộng lớn.

Một lát sau, Gregor vẫn còn nằm thoi thóp trên bàn giữa bốn bề tĩnh lặng (có lẽ đó là điềm tốt lành) thì chuông cửa bỗng réo vang. Con hầu hẳn nhiên là giam mình trong nhà bếp, và Grete chắc sẽ phải mở cửa. Bố anh về. “Có chuyện gì thế?” vừa bước vào là ông hỏi ngay; nét mặt của Grete rõ ràng đã nói lên tất cả. Hình như Grete gục vào ngực ông, trả lời bằng một giọng nghèn nghẹn: “Mẹ vừa mới ngất đi, nhưng giờ đã tỉnh lại rồi. Anh Gregor chạy xông ra ngoài”. “Đúng như tao nghĩ mà, - bố anh lên tiếng - đúng như tao đã nói trước nhưng bọn đàn bà các người có thèm nghe tao đâu.” Gregor thấy rõ bố mình đã diễn dịch lời thông báo quá đổi ngắn gọn của Grete theo nghĩa xấu nhất và ông định ninh rằng Gregor đã có một hành động hung bạo nào đó. Do đó, Gregor phải cố làm sao cho bố nguôi giận tức khắc, bởi vì anh không có thời gian mà cùng chẳng có cách nào để giải thích cho ông hiểu. Thế là anh phóng ngay về cửa phòng mình, nấp ép mình vào đó để ông cụ từ hành lang bước vào là thấy ngay thiện ý của thằng con trai muốn trở về phòng riêng ngay lập tức, chẳng cần phải xua đuổi; nhưng giá mà cửa phòng anh đã mở sẵn thì Gregor sẽ trốn vào ngay cho khuất

mất bố.

Tuy nhiên trong tâm trạng hiện nay của bố anh, ông làm sao nhận ra những nét tế nhị như vậy được. “A!” - ông kêu lên ngay khi bước vào phòng khách, giọng điệu vừa giận dữ vừa mừng rỡ. Gregor nhích đầu ra xa cánh cửa và ngẩng lên nhìn bố. Đây đâu có đúng là người cha mà anh đã từng hình dung, phải thừa nhận là dạo này anh đã mãi mê trò giải trí bò quanh queo trên trần nhà nên không còn quan tâm như trước kia đến những gì xảy ra ở những chỗ khác trong căn hộ, và quả thực anh cần phải được chuẩn bị để tiếp nhận một số thay đổi, thế nhưng... thế nhưng... người đàn ông kia là bố anh đấy sao? Bố anh, người thường mệt mỏi nằm bẹp trên giường bất cứ khi nào Gregor thu xếp đi xa theo yêu cầu công việc, người thường khoác áo ngủ nằm dài trên tràng ki không thể đứng dậy nổi mà chỉ giơ tay chào anh những tối anh trở về nhà; mỗi năm, xuân thu nhị kỳ vào một hai ngày chủ nhật hiếm hoi hoặc những ngày lễ lớn, mới cùng gia đình ra phố, đi giữa Gregor và mẹ, hai mẹ con anh đi đã chậm mà ông còn chậm chạp hơn nữa, ông quấn kín người trong chiếc áo bành tô dày cộm, lê bước nặng nhọc với sự trợ giúp của chiếc gậy cán cong mà ông thường cẩn thận dò dẫm trước mỗi bước chân, và mỗi lần muốn nói gì thì hầu như bao giờ cũng đứng khựng lại chờ mọi người trong gia đình bao quanh mới thốt lên lời? Giờ đây ông đang đứng kia, đường bệ trong bộ đồng phục xanh bảnh bao, khuy vàng chói, của người chạy việc ở ngân hàng, chiếc cằm hai ngấn của ông phồng ra trên chiếc cổ áo vét hồ cứng, đôi mắt đen dưới cặp chân mày rậm phóng ra những tia nhìn tinh nhanh, sắc sảo, mái tóc bạc một thời rồi bời giờ được chải phẳng, bóng mượt hai bên đường ngôi rẽ kỹ lưỡng. Ông nhắc chiếc mũ lưỡi trai có những mẫu tự thêu chỉ vàng lồng vào nhau - có lẽ là phù hiệu của một nhà băng nào đó - và ném vèo sang chiếc ghế xôpha bên kia phòng, rồi hất ngược hai vạt áo vét ra phía sau, ông cho tay vào túi quần, mặt lăm lăm, tiến về phía Gregor. Rất có thể là chính ông cũng chưa biết mình sẽ làm gì! Dầu sao đi nữa ông vẫn nhắc chân lên thật cao, cao đến khác thường, và Gregor sững sờ khi nhìn thấy kích thước vĩ đại của hai đế giày ông bố. Nhưng Gregor không dám liếc nhìn xuống đầu với bố, ngay từ ngày đầu tiên của kiếp sống mới anh đã biết

ông cụ tin rằng để đối xử với anh thì chỉ có những biện pháp hà khắc nhất mới thích hợp. Và thế là anh bỏ chạy, ngừng lại khi ông đứng yên và bỏ nhào bỏ nhào khi ông làm bất kì cử chỉ nào. Cứ như thế họ chạy quanh phòng mấy vòng mà không có sự kiện gì quyết định xảy ra; thực tế, toàn bộ thao tác này chẳng mấy giống một cuộc rượt đuổi vì được tiến hành quá chậm chạp. Và Gregor cũng không dám rời khỏi sàn nhà để bò lên tường hay lên trần, sợ ông bố có thể coi đó là một trò độc ác lạ lùng nào đó. Dầu vậy, anh không thể chịu đựng được tiến trình này lâu hơn nữa, bởi vì trong khi bố anh bước một bước thì anh phải thực hiện hàng loạt chuyển động. Anh đã bắt đầu cảm thấy ngạt thở, hết như trong kiếp người trước kia, hai lá phổi của anh cũng chẳng đáng tin cậy bao nhiêu. Trong lúc anh lao đảo bò đi, cổ tập trung sức lực để trốn chạy, đôi mắt gần như không mở ra nổi, trong lúc tình trạng choáng váng thậm chí cũng không nghĩ đến cách nào khác để thoát thân hơn là cứ tiến về phía trước, và hầu như quên rằng những bức tường là lối thoát cho anh - tường phòng này được trang hoàng đầy những đồ chạm trổ tinh tế đầy những mẫu lời cùng hốc lõm - thì một vật gì được ném lẹ đột ngột rơi ngay đằng sau rồi lăn ra trước mặt anh. Đó là quả táo. Quả táo thứ hai tiếp liền theo, Gregor kinh hoàng dừng phắt lại, có chạy tiếp nữa cũng không ích gì vì bố anh đã quyết định oanh kích. Ông đã trút hết đĩa trái cây trên tủ búp-phê vào túi và bây giờ đang ném hú họa hết quả táo này tới quả táo khác về phía anh, không cần nhắm cho trúng đích. Những quả táo đổ lăn tròn trên sàn, và đập vào nhau như thể có nam châm hút. Một quả táo khác được ném không mạnh lắm bay xọt qua lưng Gregor rồi truội đi không gây thương tổn gì. Những quả tiếp theo trúng lưng anh và lún sâu xuống, Gregor muốn lết mình về phía trước, tựa hồ cử động ấy sẽ rút bỏ cơn đau nhói không thể tưởng tượng này lại phía sau, nhưng anh cảm thấy như mình đã bị ghim cứng một chỗ và bị đè bẹp, mọi tri giác hoàn toàn xáo lộn. Trong cái nhìn cuối cùng còn tỉnh táo, anh trông thấy cửa phòng mình bật mở rồi mẹ anh chạy ào ra trước cô em gái đang gào thét, người bà chỉ mặc đồ lót vình đã tháo bỏ hết áo ngoài cho bà dễ thở lúc bà bị ngất, anh trông thấy mẹ anh lao về phía bố, vừa chạy vừa vút bỏ những mảnh đồ lót xuống sàn, vấp ngã chúi vào bố anh và ôm chầm lấy

ông. Đôi mắt Gregor bỗng tối sầm lại, bóng bố anh và mẹ anh hòa làm một, hai bàn tay bà mẹ ghi chặt quanh cổ ông bố khẩn cầu cho mạng sống của đứa con trai.

CHƯƠNG III

Gregor nằm liệt hơn một tháng trời, quả táo vẫn dính vào thân thể anh như một dấu tích nhắc nhở rõ ràng vì không ai dám lấy nó đi, vết thương trầm trọng đó dường như khiến cả bố anh cũng phải nhớ rằng Gregor là một thành viên trong gia đình bất kể hình hài bất hạnh và kinh tởm hiện nay của anh, và gia đình không được quyền đối xử với anh như với một kẻ thù, mà trái lại, có bốn phận phải nén ghê tởm và kiên nhẫn, kiên nhẫn chứ không còn cách nào khác.

Mặc đầu vết thương ấy đã làm hỏng - có thể là vĩnh viễn - nhiều khả năng chuyển dịch của anh, và bây giờ anh phải mất đặng đặng bao nhiêu phút mới trườn qua hết chiều rộng căn phòng chẳng khác nào một lão già tàn phế (nay thì đừng có hòng bò lên tường được nữa) nhưng anh nghĩ tình trạng xấu đi đã được đền bù đầy đủ bằng sự việc là cứ tối đến, cửa phòng khách lại được mở toang (anh thường chăm chú theo dõi từ một hai giờ trước đó) để cho anh có thể nằm khuất trong bóng tối không ai thấy mặt mà vẫn trông rõ mọi người trong gia đình quây quần bên chiếc bàn sáng ngập ánh đèn và lắng nghe họ trò chuyện, thực tế là với sự thuận tình của tất cả chứ không cần phải nghe lỏm như trước.

Thật sự thì những câu chuyện của họ đã mất đi vẻ sôi nổi ngày xưa, điều mà anh luôn luôn rầu rĩ nhớ đến những khi mệt mỏi gieo mình trên lớp chăn trải giường ẩm ướt trong những căn phòng khách sạn chật hẹp. Còn hiện nay hầu như chả ai muốn lên tiếng. Ngay khi xong bữa ăn tối, bố anh thường ngồi ngủ gục trong chiếc ghế bành, mẹ anh và cô em gái bảo nhau giữ yên lặng, rồi bà mẹ đầu cúi bên đèn, tỉ mỉ từng đường kim may thêu cho một hãng sản xuất đồ lót phụ nữ và em anh, cô vừa xin được việc bán hàng, cần cù học thêm môn tốc kí cùng với tiếng Pháp mỗi tối để có cơ hội tiến thân. Thịnh thoảng bố anh tỉnh giấc, và như thể không nhận ra mình đã ngủ thiếp đi, ông thường bảo vợ: "Hôm nay bà may được nhiều quá nhi!" rồi lại gật gà ngủ tiếp ngay lập tức trong khi hai người phụ nữ trao đổi với nhau một nụ cười mệt mỏi.

Ông già mới ngang bướng làm sao, cứ khăng khăng đòi mặc bộ đồng phục ngay cả khi ở trong nhà; chiếc áo ngủ của ông vẫn treo ở mắc một cách vô dụng và ông để nguyên cả áo quần, ngồi luôn trên ghế mà ngủ, cơ hồ ông sẵn sàng phục vụ công việc bất kì lúc nào và thậm chí ông về nhà chỉ vì phục tùng ý muốn của cấp trên mà thôi. Kết quả là bộ đồng phục của ông, ngay từ đầu đã không phải là hàng mới tinh, bắt đầu có vẻ bẩn thỉu, bất kể mọi chăm chút đầy triu mến của bà mẹ và cô con gái để giữ cho nó sạch sẽ. Nhiều lần, Gregor suốt buổi tối chỉ đăm đăm nhìn những vết nhòe khá nhiều trên bộ đồ lấp lánh những chiếc khuy vàng lúc nào cũng được đánh bóng sáng loáng trên thân hình của ông già đang ngủ ngồi hết sức thanh thản trong một tư thế cực kì thiếu thoải mái.

Ngay khi đồng hồ gõ mười tiếng, mẹ anh cố dùng những lời dịu dàng để đánh thức bố anh dậy và sau đó thuyết phục ông vào giường nằm, bởi lẽ ngồi đây thì ông làm sao ngủ đủ giấc được, mà giấc ngủ lại là cái cần thiết nhất đối với ông, vì sáu giờ sáng là ông phải đi làm rồi. Nhưng cái tính bướng bỉnh đã ngấm vào người ông kể từ lúc ông trở thành người chạy việc vặt cho ngân hàng khiến ông luôn khăng khăng đòi ngồi ở bàn thêm nữa, cho dù ông vẫn ngủ gục trở lại như thường, và cuối cùng phải khó nhọc lắm ông mới dứt ra khỏi chiếc ghế bành để trở về phòng. Với những lời nhắc nhở nhẹ nhàng, mẹ và em gái Gregor có kiên trì thúc giục đến đâu, ông cũng vẫn tếp tục đờ đẫn lác đác cả mười lăm phút, mắt vẫn nhắm nghiền, không chịu đứng dậy. Bà mẹ giật tay áo ông, thậm chí những lời âu yếm vào tai ông, cả em anh cũng bỏ dở bài học đến giúp mẹ, thế nhưng bố Gregor vẫn không chịu nghe. Ông chỉ càng lún sâu thêm vào chiếc ghế. Mãi đến lúc hai người đàn bà phải xóc nách ông kéo dậy thì bố anh mới mở mắt hết nhìn người này lại quay sang người kia, thường thường kèm theo một lời nhận xét: “Sống thế mới là sống. Đây chính là sự bình yên và thanh thản cho cái thân già này.” Rồi tì vào hai mẹ con, ông gượng đứng lên một cách khó khăn như thể ông không mang nổi sức nặng của chính bản thân mình, ông chịu để cho hai người đàn bà diu ông lên tận cửa phòng rồi mới khoát tay xua họ đi và bước tiếp một mình trong khi mẹ anh thường phải bỏ đồ vá may và em anh gác bút để chạy theo đỡ ông lần đến tận giường.

Trong cái gia đình mệt mỏi, lao lực này, đâu còn ai có thời gian mà bận tâm đến Gregor quá mức cần thiết? Công việc trong nhà ngày càng thu gọn lại; con sen đã được cho thôi việc; mỗi sáng và mỗi tối, một bà lao công lực lưỡng, gân guốc, mái tóc bạc phất phơ quanh mặt, đến nhà làm những việc nặng; còn mọi việc khác thì mẹ Gregor phải lo toan, kể cả hàng chồng đồ may vá cao nghêu. Thậm chí nhiều món đồ trang sức dù loại của gia đình mà ngày xưa mẹ cùng em gái anh thường hãnh diện mang trên người vào những dịp tiệc tùng, lễ hội, giờ cũng phải đem bán đi; Gregor đã khám phá ra điều đó trong một tối lắng nghe họ bàn tán về các món tiền thu được nhờ những đồ trang sức ấy. Nhưng điều họ kêu than nhiều nhất là không thể rời bỏ căn hộ này, nơi giờ đây đã trở thành quá rộng lớn so với hoàn cảnh gia đình hiện nay, bởi vì họ không nghĩ ra được cách nào để di chuyển Gregor. Tuy nhiên, Gregor thừa biết rằng anh đâu phải là trở ngại chính yếu trong việc dọn nhà này, bởi vì họ có thể dễ dàng chờ anh đi trong một cái thùng nào đó thích hợp, có đục vài lỗ cho anh thở, điều thật sự ngăn họ dọn sang một căn hộ khác chính là sự tuyệt vọng hoàn toàn của họ và niềm tin rằng cao xanh đã chọn chính cái gia đình này mà giáng cho một tai họa chưa từng xảy ra cho bất kì thân bằng quyến thuộc nào của họ. Họ đáp ứng triệt tả những gì mà cuộc đời đòi hỏi ở những kẻ bần hàn: bố anh lãnh việc đi mua thức ăn điếm tâm cho các tay thư kí quèn ở nhà băng, mẹ anh đổ mồ hôi sôi nước mắt làm ra những bộ đồ lót cho những kẻ xa lạ, em gái anh đứng sau quầy hàng phải chạy tạt bật theo những đòi hỏi của khách mua, nhưng cao hơn mức đó thì họ không đủ sức để làm. Và vết thương trên lưng Gregor lại bắt đầu hành hạ anh khi mẹ và em anh quay về phòng khách sau khi đưa bố vào giường, hai người bỏ mặc công việc, chụm đầu gối kề bên nhau; anh đón đau day dứt khi mẹ chỉ tay về phía phòng anh, bảo Grete: “Đóng cái cửa đó lại đi, con” và anh lại bị bỏ mặc trong bóng tối trong khi ở phòng bên hai mẹ con đang nhòa lệ hay có lẽ đang ngồi im lìm, đôi mắt ráo hoảnh, đăm đăm nhìn mặt bàn.

Cả ngày lẫn đêm, Gregor hầu như không lúc nào chớp mắt. Anh thường bị ám ảnh bởi cái ý tưởng là lần sau, khi cửa mở, anh sẽ nắm hết công việc gia đình trong tay như ngày xưa anh vẫn thường

làm, và một lần nữa sau một thời gian dài gián đoạn, trong ý nghĩ của anh giờ lại hiện ra bóng dáng của lão chủ và lão quản lí, các tay chào hàng và những tên học việc, gã gác đàn trì độn, vài ba người bạn ở các hãng buôn khác, một cô hầu phòng ở một khách sạn vùng quê, một kỉ niệm ngọt ngào thoáng qua. Cô thân ngân trong một cửa hàng bán mũ mà anh đã tán tỉnh thật tình nhưng quá chậm. Tất cả những hình ảnh đó hiện ra cùng với những gương mặt xa lạ hay những người mà anh đã hoàn toàn quên lãng: nhưng thay vì giúp đỡ anh và gia đình anh, tất cả những bóng dáng ấy xa rời vợ, và anh lấy làm mừng khi họ biến mất. Sau đó anh lại không còn hứng thú gì quan tâm đến gia đình nữa, mà chỉ bưng bưng tức giận vì cái lối họ bỏ bê anh; và dù chính anh cũng chẳng biết rõ mình muốn ăn cái gì, anh vẫn rắp tâm sẽ có lúc mò đến tận tủ thức ăn để lấy những thực phẩm mà nói cho cùng anh có quyền được hưởng, cho dầu anh không đói đi nữa. Em gái anh không còn nghĩ đến việc mang vào cho anh những gì có thể làm anh hài lòng nhất, mà thay vào đó, mỗi sáng mỗi trưa, hai lần trước giờ đi làm, cô hấp tấp dùng chân đẩy vào phòng anh bất cứ thức ăn nào vớ được, và mỗi tối, bằng một nhát chổi, cô quét sạch tất cả ra ngoài, bất kể món ấy anh chỉ mới ném sơ qua hay để nguyên không động tới - điều này xảy ra thường xuyên nhất. Còn chuyện quét dọn phòng anh - hồi này cô chỉ làm vào buổi tối - thì không ai có thể làm vội vàng, cầu thả hơn cô được. Những vệt đất vằn lên dọc theo các bức tường, rải rác khắp nơi là bụi bẩn, rác rưởi vón thành hòn, thành cục. Lúc đầu Gregor thường nằm li ở một góc nào đó bẩn thỉu nhất khi cô em bước vào để tỏ ý khiển trách sự lười biếng của cô. Nhưng anh có nằm chết gì ở đấy hàng bao nhiêu tuần lễ đi nữa, thì cô em của anh vẫn chừng nào tật nấy; em gái anh vẫn thấy rõ bụi bẩn chẳng kém gì anh nhưng cô ta đã dứt khoát quyết định cứ để mặc như thế. Ấy thế mà, với cái thói dễ động lòng mới nảy sinh ở cô và dường như đã nhiễm sang cả gia đình, cô lại bo bo giành giữ quyền được làm người duy nhất chăm lo cho căn phòng của Gregor. Có một lần mẹ anh đích thân quét dọn lau chùi phòng anh cho thật sạch, việc này chỉ cần dội mấy xô nước là xong - tất nhiên ướt át như thế thì cũng rầy cho Gregor và anh nằm sóng soài, bất động, cau có trên xôpha - nhưng bà đã bị trừng phạt đích đáng. Ngay tối hôm đó, vừa nhận

thấy sự đổi khác trong phòng Gregor là em gái anh đã tức tối chạy ào ra phòng khách, bật khóc âm ì như mưa như gió bất chấp những cái khoát tay van lơn của bà mẹ trong lúc ông bố giật mình bật dậy khỏi chiếc ghế bành; lúc đầu họ nhìn nhau sững sờ, bất lực, rồi họ cũng bắt đầu hành động; ông bố quay sang phải khiển trách bà mẹ sao không để yên chuyện dọn dẹp căn phòng Gregor cho con gái lo; rồi ông quay sang trái quát tháo Grete cấm cô không bao giờ được lau chùi phòng Gregor nữa; bà mẹ giữa lúc đó cố gắng lôi bố anh về phòng ngủ vì ông đã nổi cáu đến phát quần; em gái anh, nấc rung cả người, nện hai nắm tay nhỏ nhắn xuống bàn; và Gregor tức điên rít lên vì không một ai trong bọn họ nghĩ đến chuyện đóng cửa phòng anh lại để tránh cho anh một cảnh tượng quá đối phũ phàng và ồn ào như vậy.

Tuy nhiên, cho dù em gái anh có kiệt sức vì công việc hằng ngày mà đâm ra chán ghét chuyện chăm lo cho Gregor như trước đây cô vẫn làm thì mẹ anh cũng không việc gì phải can thiệp vào hoặc cũng không cần phải bỏ bê Gregor. Đã có bà giúp việc đấy! Bà già góa chồngờ thân hình mạnh khỏe, gân guốc mà còn sống được sau những gian nan cùng cực của một cuộc đời dai dẳng, bà tuyệt nhiên không ghê sợ Gregor. Hoàn toàn không phải vì tò mò, bà ta một hôm tình cờ mở cửa phòng anh; và khi nhìn thấy Gregor, do bị bất ngờ, bắt đầu bò tứ tung dù không ai đuổi, thì bà ta chỉ đứng đó khoanh tay nhìn. Từ đây về sau, mỗi sáng và mỗi tối đến giúp việc nhà, bà ta không bao giờ quên mở hé cửa phòng Gregor để nhìn anh một lúc. Ban đầu bà ta thậm chí còn gọi anh đến gần với những lời lẽ mà hẳn nhiên bà cho là thân thiện, chẳng hạn như: “Nào, lại đây nào, con bọ hung kia!” hay “Nhìn cái con bọ hung này mà xem!” Gregor chẳng trả lời những câu xung hô đó mà chỉ đứng yên tại chỗ, như thể cánh cửa chưa hề được mở ra. Thay vì cho phép mẹ ta quấy rầy anh vô lối như thể mỗi khi mẹ nổi hứng, gia đình anh lẽ ra nên sai mẹ ta rửa dọn phòng anh hằng ngày mới phải chứ, cái mẹ lao công ấy? Một sáng sớm mưa nặng hạt như roi quất vào những ô kính cửa sổ - có lẽ là dấu hiệu sắp sang xuân - thấy mẹ ấy gọi mình, Gregor nổi khùng đến nổi anh chạy tới như định tấn công mẹ, tuy rằng khá chậm chạp và yếu ớt. Nhưng bà giúp việc chẳng những không hoảng sợ

mà còn nắm chiếc ghế bên cạnh cửa giơ cao lên, và mẹ ta cứ đứng như thế, mồm há hoác, rõ ràng là mẹ chỉ muốn ngậm họng lại khi nào đã giáng cái ghế xuống lưng Gregor. “Té ra mày không dám tới gần hơn sao?” mẹ ta hỏi lúc Gregor đã bỏ đi, rồi mẹ nhẹ nhàng đặt chiếc ghế trở về góc nhà như cũ.

Đạo này Gregor hầu như không ăn một chút gì. Chỉ khi nào vô tình anh bò ngang qua thức ăn để sẵn thì anh mới cắn một miếng giải sầu, ngậm trong mồm cả giờ liền rồi thường lại phun ra. Thoạt tiên, anh ngỡ rằng chính sự chán nản về tình trạng bản thủ của căn phòng đã làm anh không ăn nổi, nhưng sau đó anh dần quen với những thay đổi trong phòng mình. Trong gia đình, đã hình thành cái thói quen tống bừa vào phòng anh những đồ đạc không có chỗ chứa, và đến nay những món ấy đã chồng chất, bởi vì phải dọn trống một căn phòng trong nhà để cho ba người lạ thuê. Những thanh niên đứng đắn này - cả ba đều râu ria xồm xoàm, như Gregor đã có lần quan sát thấy qua kẽ cửa - rất thích nắp trật tự không chỉ trong phòng riêng của họ, mà còn ở bất kì căn phòng nào khác trong nhà, đặc biệt là trong bếp, bởi vì họ bây giờ đã là thành viên trong hội. Chưa nói đến những thứ bản thủ, ngay cả những đồ vật thừa họ cũng không chịu nổi. Ngoài ra, họ còn mang theo hầu hết những vật dụng họ cần. Vì vậy, nhiều vật dụng trong gia đình anh phải được tống khứ, nhưng bán thì chẳng ai mua còn vứt bỏ lại không được, thế là tất cả lần lượt tìm đường vào phòng Gregor; kể cả sọt giấy vụn lẫn thùng rác nhà bếp. Bất kì món gì không cần đến trong lúc này đều được bà giúp việc, vốn làm gì cũng vội vàng, quẳng luôn vào phòng Gregor cho tiện; may thay Gregor thường chỉ thấy món đồ phé thải và bàn tay cầm nó. Có lẽ mẹ ấy cũng định vất những đồ vật ấy vào chỗ khác khi nào có dịp, hay sẽ gom thành đống mang đi đổ, nhưng thực tế thì chúng vẫn nằm yên ở bất cứ nơi nào mẹ ta tình cờ thấy chúng đến, ngoại trừ những khi Gregor len lỏi bò đi giữa đống đồ vô dụng ngổn ngang và xô dịch chúng cho rộng chỗ. Lúc đầu anh làm thế do cần thiết vì không đủ chỗ để bò, nhưng càng về sau anh càng thích thú khi có đầy những món linh tinh ấy, tuy rằng sau những cuộc phiêu lưu như vậy, anh thường nằm bất động nhiều giờ liền, u sầu và mệt mỏi muốn chết. Kể từ khi những người ở trọ hay ăn tối trong phòng khách chung thì cánh cửa phòng anh nhiều tối liền phải đóng kín, song

Gregor dễ dàng chấp nhận điều này vì nhiều hôm cửa rộng mở, anh vẫn buồn bã nằm sâu trong góc tối tăm nhất của phòng mình, chẳng buồn quan tâm đến những gì xảy ra ngoài kia, và gia đình anh cũng không để ý đến anh. Nhưng có một lần mẹ giúp việc mở hé cửa và vẫn để nguyên vậy ngay cả khi các khách trọ đã về nhà dùng bữa và ngọn đèn đã được tắt sáng. Họ ngồi vào đầu bàn, nơi ngày xưa Gregor cùng bố mẹ thường ngồi, trải khăn ăn ra, và dao nĩa sẵn sàng trong tay. Ngay lập tức, mẹ anh hiện ra ở khung cửa đằng kia với một đĩa thịt và theo sát sau lưng bà là em gái anh mang một đĩa khoai tây đầy có ngọn. Thức ăn nóng sốt bốc hơi nghi ngút. Ba người khách cúi xuống các món ăn đặt trước mặt như thể kiểm tra kỹ lưỡng trước khi ăn, thực tế là người ngồi giữa - xem có vẻ uy quyền đối với hai người kia - dùng dao xắt miếng t trên đĩa, rõ ràng là để xem thử thịt đủ mềm chưa hay phải gửi trả lại nhà bếp. Hắn ta lộ vẻ hài lòng, và mẹ cũng em gái Gregor, nãy giờ lo âu quan sát, thở phào an lòng rồi nhoèn miệng cười.

Bản thân gia đình anh lại ăn tối ngay trong nhà bếp. Song trước khi vào bếp, bố anh vẫn đi qua phòng khách, mũ cầm tay, ông xá một cái dài và đi vòng quanh bàn ăn. Cả ba người khách trọ đứng lên, lẩm bẩm một câu gì đó trong hàm râu, và khi bố anh đi khuất, họ lại tiếp tục ăn gần như không ai nói với ai câu gì. Gregor thấy một điều đáng chú ý là trong số những tiếng động khác nhau từ bàn ăn vẳng ra, bao giờ anh cũng có thể phân biệt được tiếng hàm răng họ đang nhai; đó chẳng khác nào một dấu hiệu nhắc cho Gregor nhớ là người ta cần phải có răng để ăn, và hai cái hàm dù có khỏe đến đâu cũng vô ích nếu không có chiếc răng nào. “Mình thèm ăn quá”, Gregor buồn bã nói một mình, “nhưng nào có ham muốn loại thức ăn đó đâu. Chao ôi, mấy kẻ thuê nhà kia tha hồ mà nhồi nhét còn mình thì nằm đây gần chết đói!”

Chính trong buổi tối hôm đó, trong nhà bếp vang lên tiếng vĩ cầm - suốt trong thời gian mang hình dạng mới, Gregor không tài nào nhớ là anh đã bao giờ nghe thấy tiếng vĩ cầm chưa. Ba người khách đã dùng xong bữa ăn, người ngồi giữa lấy ra một tờ báo và chia cho hai người kia mỗi người một trang, rồi tất cả ngã người ra ghế vừa đọc báo vừa hút thuốc thoải mái. Khi tiếng vĩ cầm bắt đầu dạo,

họ vênh tai lên, đứng dậy, bước rón rén đến cửa hành lang, và đứng xúm xít bên nhau. Trong bếp chắc hẳn đã nghe thấy những tiếng chân của họ vì có tiếng bố Gregor hỏi vọng ra: “Tiếng vĩ cầm có quá rầy quý ông chăng? Nếu cần thiết, nó sẽ chấm dứt ngay.” Người khách có uy quyền nhất đáp: “Trái lại, xin mời cô Samsa vào phòng này mà chơi đàn, bên cạnh chúng tôi, ở đây thuận tiện và dễ chịu hơn nhiều.” “Xin sẵn lòng”, bố Gregor kêu lên, làm như chính ông là người chơi đàn vậy. Ba người thanh niên trở vào phòng khách chờ đợi. Ngay sau đó, bố Gregor mang theo giá nhạc, mẹ anh cầm tập nhạc và em gái anh với chiếc đàn vĩ cầm xuất hiện. Grete lặng lẽ chuẩn bị mọi thứ để bắt đầu đàn; bố mẹ anh vốn chưa từng cho thuê nhà bao giờ nên đã có thái độ lịch sự quá mức đối với khách trọ, thậm chí hai ông bà cũng chẳng dám ngồi vào ghế của họ; bố anh đứng tựa cửa, bàn tay phải thọc vào giữa hai khuy nút của chiếc áo dẫu lúc nào cũng trình trọng cài kín; một khách trọ đẩy ghế mời mẹ anh, bà để nguyên cái ghế ngay chỗ được đặt, và khép nép ngồi ở đầu mép ghế.

Em gái Gregor bắt đầu đàn; ở hai bên, bố và mẹ anh chăm chú theo dõi chuyển động của hai bàn tay cô. Bị tiếng nhạc lôi cuốn, Gregor đánh liều trườn tới từng chút một cho đến khi đầu anh thò hẳn vào phòng khách. Anh hầu như chẳng cảm thấy ngạc nhiên khi mình càng lúc càng thiếu quan tâm đến người khác dù ngày xưa anh vẫn tự hào mình là người có ý tứ. Vậy mà chính trong trường hợp này, anh lẽ ra càng có lí do hơn bao giờ hết để náu mình, bởi lẽ do lớp bụi bám dày đặc trong phòng anh, chỉ cần một cử động nhỏ là bốc lên mù mịt, nên cả Gregor cũng bị bụi bám kín người; lông lá và những phần thức ăn thừa kéo lê lét theo sau những xô dịch của anh, bám vào lưng và dọc theo hai bên sườn anh; thế mà Gregor lại đứng đưng với tất cả đến mức không buồn lật ngửa thân hình ra mà chà xát xuống thảm cho sạch, như dạo trước anh thường làm nhiều lần một ngày. Và bất chấp sự bẩn thỉu của mình, không có nỗi xấu hổ nào ngăn nổi anh nhích lần đi trên sàn nhà sạch bong của phòng khách.

Nói cho đúng, không ai hay biết anh vào. Cả gia đình hoàn toàn bị tiếng vĩ cầm thu hút; tuy nhiên, ba người khách trọ thoạt đầu xỏ tay vào túi quần, đứng sát ngay sau giá nhạc để tất cả có thể dò theo

nốt nhạc cô gái đang trình tấu - điều này chắc hẳn phải khiến Grete bực mình - nhưng chẳng bao lâu sau, họ rút lui về cửa sổ, chụm đầu lại xăm xỉ bàn tán và cứ đứng yên ở đó trong lúc bố Gregor lo âu đưa mắt nhìn theo. Thật vậy, nhìn bề ngoài có thể hoàn toàn thấy rõ là họ đã tỏ ra thất vọng trong sự chờ đợi được nghe tiếng vĩ cầm xuất sắc hoặc thú vị, rằng họ đã chán ngấy cái màn biểu diễn này và chỉ vì lịch sự nên mới chịu để cho sự yên bình của họ tiếp tục bị quấy rối. Cứ nhìn cái lối cả ba không ngừng phun lên không những luồng khói gà cuồn cuộn từ mũi, từ miệng thì ai cũng có thể đoán ra sự bực dọc của họ. Tuy nhiên em gái Gregor chơi tuyệt thế cơ mà! Khuôn mặt cô nghiêng về một phía, đôi mắt sàu muộn vẫn chăm chú theo dõi những nốt nhạc. Gregor bò tới thêm chút nữa rồi hạ thấp đầu xuống sàn để đôi mắt của anh có thể gặp luồng mắt của em mình. Anh có phải là một con thú không, khi âm nhạc vẫn còn tác động đến anh mạnh mẽ dường ấy? Anh có cảm tưởng như trước mặt anh đang rộng mở con đường dẫn đến những thức ăn lạ lùng mà anh đã khao khát. Anh quyết định trườn đến gần cô em gái, giật nhẹ vào tà váy để cho cô biết cô phải mang vĩ cầm vào phòng anh, bởi vì ở đây không có ai đánh giá được tiếng đàn của cô như anh. Anh sẽ không bao giờ để cô rời khỏi phòng anh, ít ra cũng đến khi anh chết; hình dạng ghê sợ của anh lần đầu tiên sẽ trở thành có ích cho anh, anh sẽ canh chừng tất cả cửa nẻo trong phòng mình và sẽ phun phì phì vào bất cứ kẻ nào toan đột nhập; nhưng phải làm sao không cần cưỡng bách cô em gái, nên để cô tự nguyện lưu lại với anh, để cô ngồi trên ghế xôpha bên cạnh anh, nghiêng đầu nghe anh tâm sự, giải bày rằng nếu không vì tai họa này thì Lễ Giáng sinh vừa qua - anh đã quyết tâm cho cô theo học ở Nhạc viện và Lễ Giáng sinh có lẽ đã qua từ lâu rồi ư? - anh đã tuyên bố dự định ấy với mọi người, không cho phép ai phản đối. Sau khi nghe anh tâm sự như thế, chắc hẳn em gái sẽ cảm động đến òa khóc, và khi đó Gregor sẽ rướn mình lên ngang vai cô và hôn vào cổ cô, nơi đã không còn đeo nơ hay những dải lụa màu kể từ lúc em gái anh phải đi làm kiếm sống.

“Ông Samsa!” - người khách trọ chủ chốt lớn tiếng gọi bố Gregor, và không phí thêm một lời nào nữa, hấn chỉ tay về phía Gregor lúc này đang chặm chạp trườn mình tới trước. Tiếng vĩ cầm im bật;

người khách trọ chủ chốt thoát tiên lắc đầu mỉm cười với hai người bạn rồi sau đó lại nhìn Gregor. Thay vì xua Gregor đi, dường như bố anh cho rằng cần phải xoa dịu các khách trọ trước đã, mặc dù họ không hề nháo nhác sợ hãi và rõ ràng họ thấy Gregor thú vị hơn hẳn trò diễn tấu vĩ cầm. Bố anh dang tay ra, hấp tấp chạy về phía họ, cố thuyết phục họ về phòng riêng và cùng lúc đó đứng chắn Gregor không cho họ thấy. Lúc này họ đã hơi nổi cáu, không rõ là vì ứng xử của ông già hay là vì họ chớm nhận ra là vô hình trung họ có một tên hàng xóm quái gở như Gregor ở phòng bên cạnh. Họ đòi bố anh phải giải thích, họ cũng vung tay như ông, bực bội giật chồm râu, và rút lui về phòng hết sức miễn cưỡng. Trong lúc ấy, em gái Gregor vừa nãy đứng lặng đi khi cuộc trình tấu của cô bất ngờ bị cắt đứt, bỗng định thần lại sau một hồi đứng nhìn trân trân vào bản nhạc, hai bàn tay buông thõng đờ đẫn cầm cây đàn cùng chiếc vĩ; cô dúi chiếc vĩ cầm vào lòng bà mẹ đang ngồi trên ghế ngạt thở vì cơn suyễn, rồi chạy bay vào phòng của ba người khách trọ trong khi ông bố đang lùa họ đi còn gấp rút hơn trước. Anh có thể nhìn thấy những chiếc gối và chăn thoãn thoắt qua lại dưới những ngón tay thành thạo của cô em và được xếp ngay ngắn. Ba người khách trọ chưa về đến phòng nhưng em gái anh đã dọn xong giường cho họ và lên ra ngoài.

Còn ông già có lẽ lại bị chính cái thói tự quyết đoán bướng bỉnh của mình ám ảnh đến nỗi ông quên cả sự tôn trọng cần phải có đối với khách. Ông không ngừng thúc họ đi tiếp, thúc hoài thúc hủy cho đến khi tới chính cửa phòng ngủ thì người khách trọ giẫm chân thành thạch xuống sàn, buộc ông phải thôi. “Tôi xin báo...” - hẳn ta vừa nói vừa giơ một bàn tay lên, mắt nhìn về phía mẹ và em gái Gregor - “... rằng do những điều kiện ghê tởm bao trùm căn nhà và gia đình này” - nói đến đây hẳn nhỏ toẹt xuống sàn để nhấn mạnh - “Tôi báo ngay cho các người hay tôi không thuê căn phòng này nữa. Đương nhiên tôi sẽ không trả cho các người một xu nào, kể cả tiền thuê cho những ngày tôi đã sống ở đây, mà trái lại, tôi sẽ tính chuyện khởi tố đòi các người bồi thường trên cơ sở những luận lý có thể dễ dàng chứng minh, các người hãy tin là như thế.” Hẳn dứt lời và nhìn thẳng trước mắt như thể chờ đợi điều gì. Thực vậy, hai người bạn của hẳn tức thời nói chen vào: “Cả chúng tôi cũng

không thuê nữa!” Sau đó, hắn vồ lấy nắm cửa và đóng sầm lại.

Bố Gregor giờ hai tay quờ quạng đằng trước lảo đảo bước đi và ngã phịch chiếc ghế bành của ông; nếu như đầu ông không giật nảy từng cơn không kiềm chế được thì người ta ắt làm tưởng ông đang nằm dài ra đó, ngủ gục như mọi lần. Suốt thời gian ấy, Gregor chỉ nằm yên ngay ở chỗ những người khách trọ đã phát giác ra anh. Anh không sao xê dịch được, do thất vọng vì ý định không thành, có lẽ do cả suy nhược vì quá đói. Anh tin rằng sự căng thẳng chung của cả nhà sắp sửa bùng nổ trút lên đầu anh và anh chờ đợi. Thậm chí, anh không hề phản ứng khi chiếc vĩ cầm trên lòng bà mẹ tuột khỏi những ngón tay run rẩy của bà rơi xuống sàn dội lên một nốt vang động.

“Bố mẹ ơi” - em gái anh vừa nói vừa đập tay xuống bàn thay cho lời chào đầu - “không thể để sự tình tiếp tục như thế này mãi. Có lẽ bố mẹ không nhận ra nhưng con thì thấy rõ quá rồi. Con không muốn gọi tên anh con trước mặt con vật này, cho nên con chỉ nói thế này: ta phải làm sao tống khứ nó đi. Chúng ta đã cố chăm sóc nó và chịu đựng hết mức con người có thể chịu đựng, và con nghĩ rằng sẽ không một ai có thể trách cứ ta chút nào đâu.”

“Con bé nói đúng quá chứ còn gì nữa”, bố Gregor lẩm bẩm một mình. Mẹ anh vẫn còn ngạt thở, bà ho khan vào lòng bàn tay, ánh mắt lạc thần.

Em gái anh chạy vội tới mẹ, đặt tay lên trán bà. Hồ như những lời của Grete làm cho suy nghĩ của ông bố rõ ràng hơn, ông ngồi thẳng người, sờ soạng tìm chiếc mũ lưỡi trai đang nằm giữa mấy chiếc đĩa còn lại để trên bàn sau bữa ăn của ba người khách; và chốc chốc lại quan sát thân hình bất động của Gregor.

“Ta phải làm sao rồi bỏ được nó” - em gái lúc này nói thẳng toạc với bố vì mẹ anh đang ho sặc sụa không nghe rõ một lời - “cả bố lẫn mẹ rồi sẽ chết vì nó, con thấy điều đó cũng không còn xa xôi gì đâu. Khi người ta phải làm lụng vất vả như chúng ta, về đến nhà lại thêm sự hành hạ liên tục như thế này thì ai mà chịu đựng nổi. Và ai chứ con thì không thể nào chịu được thêm nữa.” Rồi cô gái òa lên khóc nức những giọt nước mắt nhỏ xuống mặt bà mẹ và bị bà gạt đi như cái máy.

“Con ơi” - ông già nói với vẻ thông cảm và đầy am hiểu - “nhưng chúng ta biết làm gì đây?”

Em gái Gregor chỉ nhún vai biểu lộ sự bất lực lúc này hoàn toàn chế ngự cô trong cơn nức nở, trái ngược hẳn với phong thái tự tin của cô ngày trước. “Giá như nó hiểu được chúng ta” - ông bố nói nửa như hỏi, Grete dù đang thôn thức cũng vung mạnh tay để chứng tỏ điều bố nói không thể nào xảy ra. “Giá như nó hiểu được chúng ta” - ông già lặp lại, mắt nhắm nghiền như cân nhắc sự phủ nhận dứt khoát của cô con gái - “thì chúng ta có thể thỏa thuận cách nào với nó cũng nên. Chứ còn thể này thì...”

“Nó phải đi,” - em gái Gregor kêu lên - “đó là giải pháp duy nhất, bố ơi. Bố phải cố rũ bỏ ý nghĩ rằng con vật đó lại là anh Gregor. Chính vì lâu nay chúng ta cứ tin vào điều đó nên mới nảy sinh ra bao nhiêu là rắc rối. Nhưng nó làm sao có thể là anh Gregor được? Nếu đó là Gregor thì anh ấy hẳn phải nhận biết từ lâu rằng con người không thể nào sống chung với một con vật ghê tởm như thế được và có lẽ anh ấy đã tự động bỏ đi rồi. Như thế chúng ta thiếu mất một người thân nhưng chúng ta có thể tiếp tục sống và tưởng nhớ mãi đến anh ấy. Còn như thế này thì con vật đó đang làm khô chúng ta, xua đuổi hết khách thuê nhà, rõ ràng nó muốn mình nó chiếm trọn căn hộ này và tống chúng ta ra ngủ đường. “Nhìn kia, bố” - cô gái bất chợt thét lên, “nó lại đang giở trò kia!” Và trong một cơn hoảng hốt mà Gregor không sao hiểu nổi, em gái anh bỏ cả mẹ mình, đẩy hẳn chiếc ghế ra xa như thể cô thà hi sinh bà mẹ còn hơn ở lại gần kề Gregor đến thế, và cô lao tới nấp sau lưng bố, ông già cũng bật dậy, bối rối bởi sự hoảng loạn của cô con gái, và ông giơ hai tay về phía cô như muốn bảo vệ cô.

Tuy nhiên Gregor không mấy may có ý định làm ai kinh hãi, nhất là đối với em gái mình. Anh chỉ bắt đầu xoay tròn thân hình lại để bò về phòng anh mà thôi, nhưng chắc chắn ai nhìn cái thao tác ấy cũng giật mình ghê rợn, bởi lẽ do tình trạng tàn tật, anh không thể nào thực hiện động tác xoay trở khó khăn này mà không ngóc đầu lên rồi lại bấu xuống sàn, và cứ thế lặp đi lặp lại hoài. Anh nghĩ một lúc cho đỡ mệt và nhìn quanh. Dường như họ đã nhận ra thiện ý của anh, cơn hốt hoảng chỉ là

nhất thời. Lúc này tất cả đứng quan sát anh trong im lặng buồn bã. Mẹ anh nằm trên tràng kỉ, hai chân duỗi thẳng đờ, óp vào nhau, mắt hầu như nhắm nghiền vì mệt mỏi, bố và em gái anh đang ngồi bên nhau, cánh tay cô gái quàng qua cổ ông già.

“Có lẽ bây giờ mình có thể tiếp tục quay lại được đây”, Gregor nghĩ thầm và lại bắt đầu công việc nhọc nhằn của mình. Anh không tìm được những tiếng thở hồng hộc vì nỗ lực, chốc chốc anh phải khựng lại để lấy hơi. Không một ai quấy rầy anh nữa, họ hoàn toàn bỏ mặc anh tự xoay sở lấy. Khi anh đã xoay được trọn vòng, lập tức anh bắt đầu bò thẳng về phòng mình. Anh kinh ngạc trước khoảng cách từ chỗ mình đến căn phòng và không hiểu sao vừa nãy trong tình trạng suy yếu thế, anh lại có thể bò ra đến tận đây mà không ai hay biết. Hăm hở bò đi càng nhanh càng tốt, anh không hề để ý rằng gia đình anh không ai thốt ra một lời nào, một tiếng nào cản trở bước tiến của anh. Chỉ khi anh đã tới khung cửa, anh mới ngoái đầu lại, đầu anh chỉ quay được một chút vì những bắp thịt ở cổ đã tê cứng, nhưng cũng đủ cho anh thấy không có gì thay đổi ở phía sau, chỉ có điều em gái anh giờ đã đứng dậy. Tia nhìn cuối cùng của anh đậu trên người mẹ lúc này đã mê mệt trong giấc ngủ.

Anh vừa lết vào trong phòng thì ai đó đã vội đẩy sập cánh cửa, cài then và khóa kĩ. Tiếng động đột ngột ở phía sau làm anh giật mình đến nỗi những cặp chân nhỏ khụy xuống. Chính em gái anh là kẻ đã tỏ ra vội vàng thế. Cô đã chực sẵn để phóng vọt tới, nhẹ nhàng đến mức ngay cả Gregor cũng không nghe thấy, và cô vừa xoay chìa khóa trong ổ khóa vừa kêu to với bố mẹ: “Thế là xong!”.

“Rồi sao nữa đây?” hỏi mình, mắt nhìn quanh trong bóng tối. Chẳng mấy chốc, anh phát hiện ra lúc này anh không sao ngộ ngộ được lấy một cẳng chân. Điều đó không làm anh ngạc nhiên, mà dường như chính việc những cái chân yếu ớt này lâu nay vẫn giúp anh di chuyển mới là điều khác thường. Ngoài điều đó ra, anh cảm thấy khá dễ chịu. Đành rằng toàn thân anh có đau nhức thật, song cơn đau nhức này có vẻ đang giảm dần và cuối cùng có thể sẽ tan biến. Quả táo thối rữa trên lưng anh cùng đường rãnh bị viêm quanh nó đều phủ đầy bụi mịn, đã hầu như thôi không hành hạ anh nữa. Anh nghĩ đến gia đình với tình yêu thương triu mến. Anh phải biến mất; đó là một quyết

định mà anh hằng nung nấu còn mãnh liệt hơn cả em gái mình - nếu như anh có khả năng thực hiện được. Trong trạng thái suy tư bình an và lơ đãng ấy, anh nằm liệt một chỗ mãi đến lúc chuông đồng hồ trên tháp gõ ba giờ sáng. Ý thức của anh một lần nữa lại tiếp nhận ánh hừng đông đầu tiên dần trải rộng ở thế giới bên ngoài khung cửa sổ. Rồi đầu anh tự động gục xuống sàn nhà và hơi thở mong manh cuối cùng của sự sống thoát khỏi hai lỗ mũi anh.

Sáng sớm, bà giúp việc đến - phần do sốt ruột, phần vì bà rất khỏe, bà ầm ầm đóng sập các cửa phòng, chẳng hề bận tâm đến lời yêu cầu thường xuyên xin bà đừng làm thế, khiến cho cả căn hộ không ai ngủ yên được sau khi bà đến - bà ta không nhận ra điều chi khác thường lúc hé mắt nhìn vào phòng Gregor theo thói quen. Bà ta tưởng đâu anh cố tình nằm bất động giả vờ giận dỗi; chẳng là bà ta vốn tin rằng anh có thừa thông minh để làm mọi chuyện, tình cờ đang cầm chiếc chổi cán dài trong tay, bà đứng ở cửa thử dùng nó để cù cho anh nhột. Khi không thấy anh phản ứng gì, bà cảm thấy mình bị khiêu khích và vung cán chổi chọc mạnh thêm, và mãi đến khi bà đẩy anh trượt trên sàn nhà mà không gặp một chút kháng cự nào thì bà ta mới chú ý hơn. Trong phút chốc bà hiểu ra sự thực và trợn mắt, khễ rít một tiếng; không phí thời gian, bà giật toang cửa phòng ngủ của ông bà Samsa và mở hết cỡ giọng la lên trong bóng tối: “Ra mà coi này, nó chết rồi; nó nằm chết gi đấy, đi tong rồi!”

Ông bà Samsa giật mình choàng tỉnh trên cức giường đôi và sau một lúc vất vả nén cú sốc mới hiểu ra ý nghĩa lời thông báo của bà giúp việc, họ liền nhảy xuống giường thật nhanh, mỗi người một phía, ông Samsa khoác vội chiếc chăn lên vai mình; bà Samsa chỉ mặc phong phanh chiếc áo ngủ, cứ nguyên như thế bà bước vào phòng Gregor. Trong lúc đó, cánh cửa phòng khách, nơi Grete ngủ kể từ lúc phải nhường phòng cô cho khách trọ, cũng đã mở; cô đã ăn mặc chỉnh tề như thể chưa hề lên giường ngủ; vẻ mặt tái nhợt của cô chùng như cũng xác minh điều ấy. “Chết à?” bà Samsa vừa nói vừa nhìn mục giúp việc, dò hỏi, mặc dù bà đã có thể tự mình thăm tra điều ấy; mà sự việc rành rành ra đây là phải thăm tra. “Tôi tin chắc là thế”, mục giúp việc đáp, và chứng minh lời nói của mình bằng

cách dùng cán chổi gạt cái xác của Gregor sang bên một quãng dài. Bà Samsa phác một cử chỉ như định ngăn lại, nhưng rồi lại thôi. “Chà”, ông Samsa lên tiếng, “bây giờ thì cảm ơn Chúa nhé.” Ông làm dấu thánh giá và ba người đàn bà làm theo. Grete hỏi, đôi mắt không rời nhìn vào xác chết: “Xem này, nó gây ồm làm sao. Suốt một thời gian dài nó có ăn uống gì đâu. Thức ăn đưa vào thế nào thì lấy ra còn nguyên thế ấy.” Quả thực thân hình Gregor dẹp lép và khô đét, mãi đến bây giờ điều đó mới lộ rõ khi nó không còn được những cẳng chân chống đỡ và chẳng còn gì ngăn cản mọi người ngó sát vào tận nơi.

“Grete ơi, lai gần đây với bố mẹ một chút đi con”, bà Samsa nói với một nụ cười run rẩy, và Grete đi theo hai người về phòng riêng của ông bà, không khỏi ngoái lại nhìn cái xác lần nữa. Bà giúp việc đóng cửa lớn và mở rộng cửa sổ. Tuy trời mới mờ sáng, đã thấy chút âm dịu không khí tươi mát. Dù sao đi nữa cũng đã hết tháng ba.

Ba người khách trọ bước ra khỏi phòng và ngạc nhiên khi không thấy bữa điểm tâm sẵn sàng cho họ; họ đã bị bỏ quên. “Bữa điểm tâm đâu?” người khách trọ chủ chốt cúi kính hỏi bà giúp việc. Nhưng bà ta đưa một ngón tay lên môi, rồi không nói một lời, hấp tấp ra hiệu bảo họ nên vào phòng Gregor. Họ làm theo, và tay rút túi áo khoác đã hơi sờn, đứng quanh xác Gregor trong căn phòng lúc này đã sáng bạch. Giữa lúc đó, cửa phòng ngủ của ông bật mở và ông Samsa xuất hiện trong bộ đồng phục, một tay ôm vợ, một tay ôm con gái. Cả ba có vẻ như vừa khóc xong; chốc chốc Grete lại giấu mặt vào cánh tay bố.

“Ra khỏi nhà ta ngay!” ông Samsa vừa nói vừa chỉ ra cửa, tay vẫn ôm hai người đàn bà không rời. “Thế nghĩa là thế nào?” người khách trọ chủ chốt ngờ ngàng kêu lên, một nụ cười yếu ớt trên môi. Hai người kia chấp tay sau lưng, không ngừng xoa vào nhau như thể khoái chí chờ đợi một cuộc ẩu đả hay ho mà họ tất phải nắm phần thắng. “Nghĩa là thế, đúng như ta nói đấy”, ông Samsa đáp và cùng với hai người đàn bà tiến thẳng đến người khách trọ. Thoạt đầu, hấn cứ đứng nguyên một chỗ, mắt nhìn xuống sàn tựa hồ những ý nghĩ trong đầu hấn đang chuyển sang một nếp mới. “Vậy thì

chúng tôi đi, tất nhiên", hấn nói và ngẩng lên nhìn ông Samsa như thể, không hiểu sao hấn bỗng hiền lành hấn đi, chờ ông cho phép ngay cả trong trường hợp này. Ông Samsa chỉ khẽ gật đầu vài cái, ánh mắt đầy hàm ý. Thấy thế, người khách trọ sải bước ra hành lang, lần này thì đi thật, hai người bạn của hấn nãy giờ đứng lắng nghe và đã thôi không xoa tay nữa cũng hấp tấp bước theo hấn như thể sợ ông Samsa có thể nhanh chân đi ra hành lang trước họ, cắt rời họ khỏi người cầm đầu. Ở hành lang, cả ba lấy mũ nón trên kệ xuống, lấy ba-toong ở giá mắc ô dù ra, im lặng cúi đầu chào rồi rời căn hộ. Với sự ngờ vực hoàn toàn vô căn cứ, ông Samsa cùng hai người đàn bà đi theo họ ra đến thềm cầu thang, cúi mình qua lan can nhìn theo bóng người đang bước xuống thang lầu, chậm chạp nhưng chắc chắn; cứ xuống hết một tầng lầu lại biến mất ở góc ngoặt của cầu thang để rồi lát sau lại hiện ra; bóng họ càng nhỏ đi thì sự chú ý của gia đình Samsa dõi theo họ càng giảm, và khi thẳng bé hàng thịt gặp họ trên cầu thang rồi vượt qua họ tiếp tục đi lên lầu một cách kiêu hãnh với chiếc mâm đội trên đầu thì ông Samsa cùng hai người đàn bà liền rời thềm cầu thang bước vào nhà như thể vừa trút được một gánh nặng.

Họ quyết định suốt ngày hôm nay sẽ nghỉ ngơi và dạo phố; họ không những xứng đáng được hưởng một dịp nghỉ ngơi như thếó còn là điều tuyệt đối cần thiết đối với họ. Thế là họ ngồi vào bàn, viết ba lá thư xin phép; ông Samsa viết cho ban giám đốc ngân hàng, bà Samsa cho ông chủ hãng may mặc, và Grete cho giám đốc hãng buôn. Trong lúc họ đang viết, mẹ giúp việc bước vào chào ra về vì công việc buổi sáng của bà ta đã hoàn tất. Thoạt tiên họ chỉ gật đầu không ngược nhìn lên, nhưng mẹ ta cứ đứng chờn vờn ở đó mãi khiến họ bực dọc nhìn mẹ. “Sao?” ông Samsa hỏi. Mẹ giúp việc đứng ở khung cửa cười toe toét làm như mẹ có tin vui muốn truyền đạt cho gia đình nhưng chỉ nói ra khi nào được hỏi tử tế. Chiếc lông đà điều dựng đứng trên chiếc mũ của mẹ đã từng làm ông Samsa khó chịu ngay từ khi thuê mẹ bây giờ đang phơn phơ vung vẩy khắp mọi hướng. “Sao, có chuyện gì vậy?” bà Samsa hỏi - bà là người được mẹ giúp việc kính nể hơn hai người kia. “Ồ” - mẹ ta vừa đáp vừa cười ngặt nghẽo không nói ngay được - ông bà không cần phải lo chuyện vứt bỏ

con vật ở phòng bên đầu. Tôi đã lo liệu xong xuôi rồi!” Bà Samsa và Grete lại cúi đầu xuống viết thư tiếp như thể đang bận rộn lắm; ông Samsa thấy rõ mẹ đang háo hức muốn mô tả chi tiết những gì mẹ đã làm nên kiên quyết xua tay ngăn mẹ lại. Bởi chung không được phép kể con cả con kê, mẹ sợ nhớ mình đang vội, mẹ kêu to với vẻ rõ ràng là tự ái: “Chào tất cả” rồi vùng vằng quay lưng bỏ đi với những tiếng đóng cửa âm âm.

“Tôi nay sẽ cho mẹ thôi việc”, ông Samsa bảo, nhưng cả vợ lẫn con gái không ai buồn trả lời ông, vì mẹ giúp việc dường như đã đập tan thành chút bình tĩnh họ vừa mới đạt được. Hai người đàn bà đứng lên, đi đến cửa sổ và đứng đó, ôm ghì lấy nhau. Ngồi trong chiếc ghế bành, ông Samsa xoay người lại nhìn theo và lặng lẽ quan sát họ một lát. Rồi ông gọi: “Lại đây nào, mau đi. Chuyện đã qua rồi thì cho nó qua luôn. Và các người lẽ ra phải quan tâm đến tôi một tí chứ.” Hai mẹ con răm rắp tuân theo, bước vội đến chỗ ông, vỗ về ông, rồi hỏi hỏi viết nốt các lá thư.

Sau đó cả ba cùng nhau xuống phố, điều mà bao tháng nay họ không có dịp làm, và đón tàu điện về miền quê thoáng đãng ở ven đô. Họ là những hành khách duy trên chiếc tàu điện tràn ngập nắng ấm. Thoải mái ngả lưng ra ghế, họ phác họa những viễn cảnh tương lai, và nếu xét cho kỹ thì những viễn cảnh ấy cũng không có gì u ám, vì cả ba đều có công ăn việc làm, công việc nào cũng thích hợp và hứa hẹn nhiều tiền đồ tươi sáng - điều mà lâu nay họ chưa một lần nào bàn luận thực sự với nhau. Tất nhiên nếu họ dời sang một căn nhà khác thì chắc chắn tình trạng của họ sẽ lập tức được cải thiện bội phần; họ cần một căn nhà nhỏ hơn, rẻ hơn nhưng đồng thời cũng ở địa thế tốt hơn và dễ trông coi hơn là căn hộ họ đang ở, căn hộ mà Gregor đã chọn. Giữa lúc bàn cãi, cả ông Samsa lẫn bà vợ gần như đồng thời sững sốt khi họ nhận ra thái độ càng lúc càng sôi nổi của cô con gái; dù đôi má có vẫn còn nhợt nhạt sau một thời gian dài chồng chất bao sầu muộn, Grete đã bùng nổ thành một cô gái xinh tươi với vóc dáng thanh tú. Hai ông bà trở nên trầm lặng hơn và bất giác liếc mắt nhìn nhau thâm đồng ý với một kết luận: đã đến lúc phải tìm cho cô một người chồng tử tế. Và như để khẳng định cho những mơ ước mới mẻ cùng với những ý đồ tốt đẹp của bố mẹ, đến cuối cuộc hành trình,

người con gái đứng dậy trước tiên và vươn thẳng tấm thân thanh xuân phơi phới.

